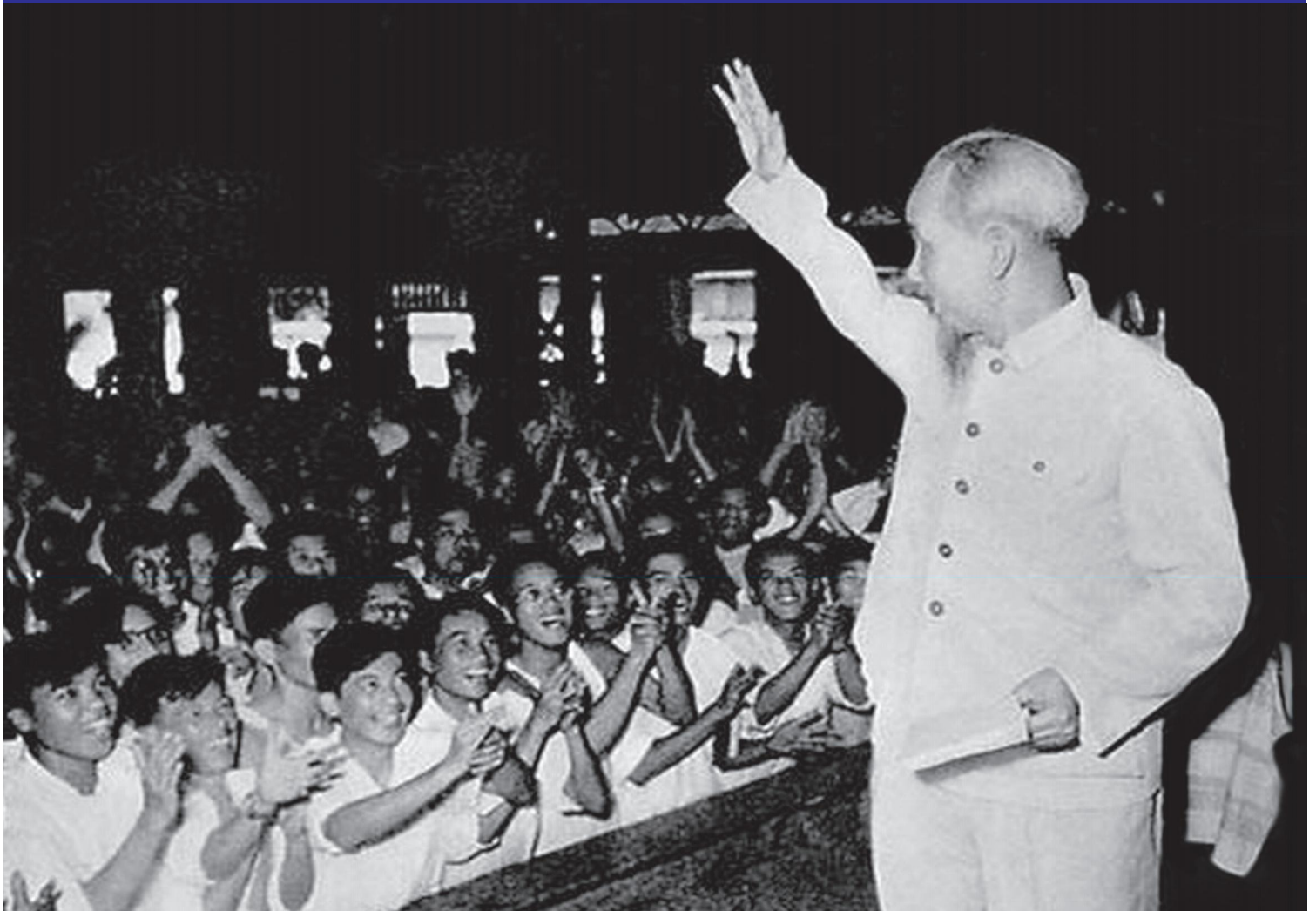




Bản tin

THÔNG TIN CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

TÀI LIỆU SINH HOẠT NỘI BỘ



255

11/2019

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH THUẬN



Một số điểm nhấn về kinh tế tỉnh Bình Thuận 10 tháng năm 2019

BAN BIÊN TẬP

Qua 10 tháng 2019, tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển; sản xuất nông nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước; du lịch có nhiều khởi sắc; công tác quản lý đầu tư và xây dựng được tập trung chỉ đạo, đảm bảo đúng tiến độ; các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cụ thể như sau:

Về Nông nghiệp

Trồng trọt, chăn nuôi

Trong tháng 10, các địa phương tập trung cho công tác thu hoạch dứt điểm một số diện tích còn lại các cây trồng vụ Hè thu, đồng thời đẩy nhanh việc gieo trồng và chăm sóc cây trồng vụ Mùa năm 2019. Diện tích gieo trồng đạt 86.222,3 ha, bằng 97,9% so vụ cùng kỳ, diện tích giảm chủ yếu tập trung vào cây lúa. Trong đó, diện tích lúa đạt 39.154,5 ha, đạt 95,5% kế hoạch vụ, bằng 89,2% so vụ cùng kỳ; cây bắp đạt 6.868,1 ha, bằng 90,2% cùng kỳ.

Tình hình chăn nuôi tại thời điểm 15/10/2019, số lượng gia súc, gia cầm toàn tỉnh như sau: đàn trâu, bò có 177.840 con, tăng 2,2% so cùng kỳ (đàn trâu 8.860 con, giảm 1,4%; đàn bò 168.500 con, tăng 1%); đàn lợn: hiện có 262.000 con, giảm 5,9% so cùng kỳ. Chăn nuôi lợn vẫn còn đối mặt với tình hình dịch tả lợn Châu phi, số lượng hộ chăn nuôi giảm đi đáng kể, tuy nhiên các doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi lớn đang phát triển quy mô tổng đàn; đàn gia cầm: giá đầu ra ổn định, tình hình dịch bệnh không xảy ra nên đàn gia cầm phát triển khá thuận lợi. Toàn tỉnh có 3.650,1 ngàn con, tăng 3% so cùng kỳ.

Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới trong tháng

ước đạt 360 ha, giảm 1,4% so cùng kỳ năm trước; lũy kế 10 tháng ước đạt 3.761 ha, tăng 1,5% so cùng kỳ. Giao khoán bảo vệ rừng: đã thực hiện 130.558 ha/121.006 ha, đạt 107,8 % kế hoạch. Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 06 vụ lấn chiếm đất lâm nghiệp với diện tích 7,95 ha (huyện Hàm Thuận Bắc: 2 vụ/0,5 ha; huyện Tuy Phong: 01 vụ/0,72 ha; thành phố Phan Thiết: 3 vụ/ 6,727 ha), tăng 5 vụ so cùng kỳ. Khoanh nuôi tái sinh rừng đã thực hiện chuyển tiếp 5.710 ha, đạt 100% kế hoạch. Trồng cây phân tán 275 ha/KH 250 ha, đạt 110% kế hoạch.

Công tác bảo vệ rừng được tăng cường, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, kiểm tra, truy quét chống phá rừng tại các điểm nóng và vùng giáp ranh với các tỉnh, làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại những vùng trọng điểm giáp ranh và nội tỉnh, đã xây dựng đường băng cản lửa; 6 chòi canh lửa kiên cố; trang bị 166 máy móc thiết bị và 3.315 công cụ thủ công, sẵn sàng ứng phó khi có tình huống cháy khẩn cấp xảy ra, bên cạnh đó thành lập 120 ban chỉ huy phòng chống cháy rừng các cấp. Có 93 xã có kiểm lâm phụ trách, có 118 thôn xây dựng hương ước bảo vệ rừng.

Thủy sản

Trong 10 tháng, sản lượng thủy sản ước đạt 25.897,7 tấn, tăng 3,7% so cùng kỳ; lũy kế 10 tháng ước đạt 202.073,8 tấn, tăng 1,4%

so cùng kỳ và đạt 90,45% so kế hoạch năm. Trong đó:

+ Nuôi trồng thủy sản: diện tích nuôi trồng lũy kế 10 tháng ước đạt 2.450,6 ha, tăng 2,07% so cùng kỳ. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 10 ước đạt 1.154,2 tấn, tăng 1,49% so cùng kỳ; lũy kế 10 tháng ước đạt 11.652,7 tấn, tăng 1,98% (tăng 226,8 tấn) so cùng kỳ năm trước.

+ Khai thác thủy sản: tình hình ngư trường thuận lợi cho việc khai thác. Ngư dân tích cực bám biển khai thác, các tàu thuyền có công suất lớn tập trung khai thác ở vùng biển xa, sản lượng thủy sản khai thác trong tháng 10 ước đạt 24.743,5 tấn tăng 3,78% so cùng kỳ; lũy kế 10 tháng ước đạt 190.421,1 tấn, tăng 1,34% so cùng kỳ (trong đó khai thác biển đạt 189.883,4 tấn, tăng 1,33% so cùng kỳ, khai thác nội địa đạt 537,7 tấn, tăng 1,98% so cùng kỳ).

Về Công nghiệp; đầu tư phát triển

Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp 10 tháng tăng 20,27% so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2018 tăng 19,80%). Trong đó, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 30,57%, ngành khai khoáng tăng 4,94%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,33%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,82% so cùng kỳ năm trước.

Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh năm 2010 trong 10 tháng ước đạt 27.494,59 tỷ đồng, đạt 96,61% kế hoạch năm, tăng 12,61% so cùng kỳ năm trước, trong đó Công nghiệp khai khoáng 478,52 tỷ đồng (tăng 5,58%); công nghiệp chế biến chế tạo 13.645,71 tỷ đồng (tăng 4,40%); sản xuất và phân phối điện 13.137,30 tỷ đồng (tăng 23,23%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải đạt 233,06 tỷ đồng (tăng 1,24%).

Đầu tư phát triển

Trong tháng, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 298,14 tỷ đồng. Lũy kế 10 tháng ước đạt 2.280,83 tỷ đồng, tăng 16,97% so cùng kỳ năm trước; trong đó vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước thực hiện 1.782,10 tỷ đồng (tăng 24,47% so cùng kỳ năm trước), vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 435,21 tỷ đồng (giảm 3,49%), vốn ngân sách nhà nước cấp xã 63,52 tỷ đồng (giảm 5,56%).

Về Thương mại, giá cả; du lịch; xuất nhập khẩu

Thương mại, giá cả

Hoạt động thương mại ổn định, hàng hóa trên thị trường phong phú, không có mặt hàng nào tăng giá đột biến. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 10 ước đạt 5.114,4 tỷ đồng, tăng 0,54% so tháng trước và tăng 9,36% so tháng cùng kỳ năm trước; lũy kế 10 tháng ước đạt 47.777,1 tỷ đồng, tăng 12,32% so cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2019 so tháng trước tăng 0,62%; so tháng cùng kỳ năm trước (sau 01 năm) tăng 2,75%; bình quân 10 tháng năm 2019 so bình quân 10 tháng năm 2018 tăng 2,15%. So với tháng 12/2018 (sau 10 tháng) chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,7%.

Du lịch

Dự ước trong tháng 10 các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh đón và phục vụ 578,9 ngàn lượt khách, tăng 0,68 so tháng trước và tăng 5,94% so tháng cùng kỳ năm trước; số ngày khách phục vụ đạt 973,9 ngàn ngày khách tăng 0,88% so tháng trước và tăng 7,5% so tháng cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng ước đạt 5.171,8 ngàn lượt khách, tăng 12,05% so cùng kỳ năm trước; số ngày khách ước đạt 8.591,9 ngàn ngày khách, tăng 13,13% so cùng kỳ năm trước.

Số lượt khách quốc tế tháng 10 ước đạt 64,2 ngàn lượt khách, tăng 0,77% so tháng

(Xem tiếp trang 5)

ĐIỂM NHẤN VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 9 THÁNG NĂM 2019; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2019

Một số kết quả đạt được:

- **Về kinh tế:** Trong 9 tháng năm 2019, GDP ước tính tăng 6,98% so với cùng kỳ năm 2019, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong 9 năm trở lại đây. CPI bình quân 9 tháng năm 2019 tăng 2,5% so với bình quân cùng kỳ năm 2018. Lạm phát cơ bản bình quân 9 tháng năm 2019 tăng 1,91% so với bình quân cùng kỳ năm 2018. Tổng thu ngân sách Nhà nước tính đến ngày 15/9/2019 ước đạt 1.028,72 nghìn tỷ đồng, bằng 72,9% dự toán năm, tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 962,2 nghìn tỷ đồng, bằng 58,9% dự toán năm. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2019 ước đạt 382,72 tỷ USD; cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng ước tính xuất siêu 5,9 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2019 đạt 3,634,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành ước đạt 1.378,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2018 và bằng 34,3% GDP. Đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến ngày 20/9/2019 thu hút 2.759 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 10.973,4 triệu USD, tăng 26,4% về số dự án và giảm 22,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018. Cả nước có gần 102,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn đăng ký là 1.290,8 nghìn tỷ đồng, tăng 5,9% về số doanh nghiệp, tăng 34% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Tình hình lao động, việc làm cả nước trong 9 tháng năm 2019 có nhiều chuyển biến tích cực, số người có việc làm tăng, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giảm dần. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chất lượng lao động ngày một nâng cao, thu nhập của người lao động có xu hướng tăng dần. Đời sống dân cư nhìn chung được cải thiện. Trong 9 tháng, cả nước có 273,2 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói,

giảm 32% so với cùng kỳ năm 2018. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 3,9 nghìn tấn lương thực... Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao 9 tháng năm nay tập trung vào chào mừng các ngày Lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước. Các chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp, văn nghệ quần chúng, trò chơi dân gian, thể thao quần chúng tổ chức rộng khắp từ Trung ương đến địa phương với nội dung phong phú...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế cũng như tiếp tục đối mặt với những thách thức mới: Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Thời tiết diễn biến phức tạp, dịch tả lợn châu Phi lây lan trên diện rộng ảnh hưởng nặng nề đến kết quả sản xuất ngành trồng trọt và chăn nuôi. Kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản được xem là thế mạnh trong lĩnh vực xuất khẩu giảm đáng kể. Ngoài ra, với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường.

Một số nhiệm vụ chủ yếu thời gian tới:

Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, cần tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, theo dõi sát tình hình giá cả, thị trường trong nước và thế giới, diễn biến cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, biến động tỷ giá và giá cả các mặt hàng để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2019 dưới 4%. Chủ động chuẩn bị hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng gia tăng vào dịp cuối năm.

Thứ hai, tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các đề án trong Chương trình công tác năm 2019. Tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng, trình 61 văn bản quy định chi tiết thi hành các luật sẽ có hiệu lực từ năm 2020, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với hiệu lực thi hành của Luật.

Thứ ba, triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc kết luận tại Hội nghị về thúc đẩy, phân bổ giải ngân vốn đầu tư công năm 2019, trong đó tập trung xử lý các điểm nghẽn về đất đai, thủ tục hành chính, thể chế để tháo gỡ khó khăn cho các dự án chậm giải ngân, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quy mô lớn.

Thứ tư, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tiếp tục có chính sách

hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp, đặc biệt trong việc cập nhật thông tin, thủ tục liên quan đến đấu thầu các công trình, dự án và tạo môi trường đầu thầu cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp.

Thứ năm, quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm. Thực hiện tốt các công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm người dân khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, tạo niềm tin và đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2019./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

Một số nét nổi bật... (Tiếp theo trang 3)

trước và tăng 12,61% so tháng cùng kỳ năm trước. Số ngày khách quốc tế lưu trú ước đạt 204,6 ngàn ngày khách, tăng 0,92% so tháng trước và tăng 12,2% so tháng cùng kỳ năm trước; Luỹ kế 10 tháng ước đạt 626,5 ngàn lượt khách, tăng 12,59% so cùng kỳ năm trước; số ngày khách ước đạt 1.916,2 ngàn ngày khách, tăng 13,81% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu từ hoạt động du lịch tháng 10 ước đạt 1.278,8 tỷ đồng, tăng 0,82% so tháng trước và tăng 17,92% so tháng cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng ước đạt 12.514,1 tỷ đồng, tăng 18,09% so cùng kỳ năm trước.

Xuất, nhập khẩu

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 10 ước đạt 41,4 triệu USD, tăng 6,82% so tháng trước và tăng 7,24% so tháng cùng kỳ năm trước. Luỹ kế 10 tháng ước đạt 376,8 triệu USD, tăng 5,72% so cùng kỳ năm trước; trong đó nhóm hàng thuỷ sản đạt 110,5 triệu USD (giảm 7,78%), hàng nông

sản đạt 9,5 triệu USD (tăng 6,3%), hàng hoá khác 256,7 triệu USD (tăng 12,8%) (trong đó hàng may mặc 159,8 triệu USD (tăng 13,26%)). Nhập khẩu 10 tháng ước đạt 794,45 triệu USD tăng 32,38% so cùng kỳ. Tăng chủ yếu ở các mặt hàng như máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu dệt may da giày, hàng thủy sản, hàng rau.

Về Thu, chi ngân sách

Thu, chi ngân sách

Ước thu ngân sách tháng 10 đạt 610,0 tỷ đồng. Luỹ kế 10 tháng đạt 10.814,4 tỷ đồng, đạt 115,29% dự toán năm, tăng 23,89% so cùng kỳ năm trước; trong đó thu nội địa (trừ đầu) đạt 7.596,9 tỷ đồng, đạt 120,97% dự toán năm, tăng 26,16%. Chi ngân sách địa phương trong tháng 10 ước 1.323,2 tỷ đồng. Lũy kế 10 tháng ước đạt 8.474,4 tỷ đồng, đạt 88,95 dự toán năm; trong đó chi đầu tư phát triển 1.935,5 tỷ đồng, đạt 93,29% dự toán năm; chi thường xuyên 5.198,5 tỷ đồng, đạt 85,81% dự toán năm./.

(Nguồn: Cục Thống kê Bình Thuận)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII

Từ ngày 07 - 12/10/2019, tại thủ đô Hà Nội đã diễn ra Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và đại biểu dự Hội nghị đã tập trung thảo luận, cho ý kiến về một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Ban Chấp hành Trung ương Đảng thảo luận, cho ý kiến về dự thảo các văn kiện Đại hội XIII: Dự thảo Báo cáo chính trị và Dự thảo Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII.

- Trung ương cơ bản tán thành những nội dung, vấn đề được trình bày trong các dự thảo báo cáo, tờ trình, và cho rằng, các dự thảo văn kiện đã chất lượng, phản ánh được kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; kiểm điểm, đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, sát với thực tế và có nhiều phát hiện, đề xuất mới. Đồng thời, cũng đóng góp, gợi mở, cho nhiều ý kiến quan trọng, nhất là trên những vấn đề lớn và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Trung ương nêu bật ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội XIII của Đảng. Đại hội diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020. Đất nước ta có nhiều thời cơ, thuận lợi, song cũng đứng trước không ít những khó khăn, thách thức, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại

đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Với ý nghĩa và tầm quan trọng như vậy đòi hỏi phải chuẩn bị một cách kỹ lưỡng cả về văn kiện (không chỉ đánh giá một nhiệm kỳ mà đánh giá trong khoảng thời gian 35 năm, 30 năm, 10 năm) và nhân sự để Đại hội thành công tốt đẹp, thật sự là Đại hội đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo và phát triển.

- Về kết quả 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (2016 - 2020), 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Trung ương yêu cầu phải với tinh thần thực sự khách quan, cầu thị, nhìn thẳng vào sự thật, không phiến diện, cực đoan.

Trong nhiệm kỳ khóa XII, mặc dù phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng. Đất nước tiếp tục phát triển nhanh và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật: Kinh tế tăng trưởng liên tục và cao hơn nhiệm kỳ trước, trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả rõ rệt, được nhân dân hoan nghênh, đồng tình, tin tưởng và ủng hộ. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trên cơ sở đánh giá khách quan tình hình và nguyên nhân của những kết quả, thành tích đã đạt được, hạn chế, yếu kém còn tồn tại trong thời gian qua, dự báo đúng tình hình đất nước và xu thế phát triển của thế giới trong thời gian tới, Trung ương tập trung xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, cả mục tiêu tổng quát và các mục

tiêu, nhiệm vụ cụ thể. Đặc biệt quan tâm những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, rất thiết thực, cụ thể.

Trung ương nhấn mạnh, phải phát huy những thành quả và bài học kinh nghiệm đã có được trong nhiệm kỳ khoá XII, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về mọi mặt; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Tiếp tục kiên trì, quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khoá XII về xây dựng Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; cải cách hành chính trong Đảng; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo các Tiểu ban khẩn trương, nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn chỉnh các dự thảo gửi đại hội đảng bộ các cấp đóng góp ý kiến; tổ chức tốt việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến của đại hội đảng bộ các cấp để hoàn thiện, nâng cao chất lượng các dự thảo văn kiện, trình Trung ương xem xét thông qua trong năm 2020, sau đó xin ý kiến nhân dân trước khi trình Đại hội XIII của Đảng.

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành trình Đại hội XIII của Đảng cho giữ Điều lệ Đảng hiện hành (không bổ sung, sửa đổi); giao Bộ Chính trị chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Trung ương và góp ý của các cấp ủy, tổ chức đảng để điều chỉnh bằng các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

(2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019; dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2020 - 2022.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhất trí cho rằng, trong 9 tháng đầu năm 2019, nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục có những chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực. Dự báo, đến cuối năm 2019, có thể hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó có 5 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức. Tuy nhiên, bên

cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được, kinh tế - xã hội của đất nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, còn tiềm ẩn một số yếu tố có thể tác động tiêu cực đến ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, an ninh, trật tự xã hội. Tình hình trong nước, quốc tế và khu vực còn tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Do đó, chúng ta tuyệt nhiên không được chủ quan, thỏa mãn với kết quả, thành tích đã đạt được; trái lại, phải tiếp tục theo dõi, cập nhật tình hình, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2019 - 2020, năm sau phải tốt đẹp hơn năm trước.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến Trung ương thảo luận, Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh ban hành Kết luận; chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ hoàn chỉnh Báo cáo, trình Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIV xem xét, quyết định.

(3) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, thảo luận, cho ý kiến vào các văn bản: Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 10, khoá XII đến Hội nghị Trung ương 11, khoá XII; Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2018.

(4) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã bầu bổ sung 4 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII nhằm tăng cường hơn nữa sức mạnh của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; xem xét, quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với ông Nguyễn Bắc Sơn, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng khoá X, nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; ông Trương Minh Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng khoá XII, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Bí thư Ban cán sự đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy những kết quả quan trọng, toàn diện đã đạt được của 9 tháng đầu năm 2019; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho cả năm 2019 - 2020 cũng như cả nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG ĐẠI HỘI VIII MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, NHIỆM KỲ 2014 - 2019; XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG ĐẠI HỘI IX, NHIỆM KỲ 2019 - 2024

Kết quả đạt được:

Nhiệm kỳ qua (2014 - 2019), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chú trọng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII đã đề ra, trong đó nổi bật là: (i) Tinh thần đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố và phát huy, tăng cường đồng thuận xã hội, xây dựng nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển đất nước¹; (ii) Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần thi đua, lao động sáng tạo của Nhân dân và sự chung sức của cả cộng đồng tham gia phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững²; (iii) Công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước được quan tâm; vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường³; (iv) Hoạt động đối ngoại của Mặt trận và các tổ chức

thành viên ngày càng mở rộng và đa dạng, đóng góp hiệu quả cho công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, tăng cường tin cậy chính trị, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; (v) Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận ngày càng đổi mới và hướng mạnh về cơ sở. Việc hoàn thiện cơ chế, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tạo tiền đề quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; (vi) Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa to lớn và quan trọng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Một số hạn chế, yếu kém:

Nội dung và phương thức vận động, tập hợp xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc còn chậm được đổi mới, hiệu quả chưa sâu rộng và toàn diện, chưa đáp ứng kịp thời trước những yêu cầu mới của xã hội. Các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước có nơi còn

¹ Sau gần 20 năm triển khai, Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hằng năm (18/11) đã được tổ chức nề nếp, rộng khắp, góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, củng cố tình làng, nghĩa xóm, phát huy sức mạnh của cộng đồng, tạo sự gắn bó, liên hệ mật thiết giữa lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên với Nhân dân. Trong nhiệm kỳ, trung bình hằng năm cả nước có trên 95% khu dân cư tổ chức ngày hội.

² Thông qua cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Mặt trận đã góp phần tích cực vào kết quả xây dựng nông thôn mới của cả nước (tính đến tháng 8/2019, cả nước có 4.475 xã (đạt 50,26%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; có 84 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới).

³ Trong nhiệm kỳ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức thành viên và các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước triển khai 12 chương trình giám sát cấp Trung ương. Ủy ban Mặt trận cấp tỉnh chủ trì và tham gia giám sát liên ngành được 4.093 cuộc; Ủy ban Mặt trận cấp huyện chủ trì giám sát 22.679 cuộc; Ủy ban Mặt trận cấp xã chủ trì giám sát 466.012 cuộc.

hình thức; kết quả vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh chưa đồng bộ, giảm nghèo chưa bền vững. Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền ở một số địa phương, cơ sở còn hình thức, chất lượng không cao; vai trò Mặt trận đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân chưa được phát huy đầy đủ. Kết quả hoạt động đối ngoại Nhân dân chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại kết quả chưa rõ nét. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận ở một số nơi chậm đổi mới, hiệu quả không cao.

Một số bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn của công tác Mặt trận nhiệm kỳ qua:

Thứ nhất, hoạt động của Mặt trận phải luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương, đường lối về đại đoàn kết toàn dân tộc, là cơ sở quan trọng để Mặt trận thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình, đóng góp xứng đáng cho sự phát triển của đất nước.

Thứ hai, hoạt động của Mặt trận phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Cán bộ Mặt trận phải gần bó, sâu sát với nhân dân để lắng nghe và phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân. Ủy ban Mặt trận các cấp phải thực sự là người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Thứ ba, phải không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng, linh hoạt về phương thức hoạt động; xác định nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, rõ địa bàn và đối tượng; lấy khu dân cư làm địa bàn hoạt động chủ yếu; chú trọng phát triển, nhân

rộng các điển hình tiên tiến, nhân tố mới.

Thứ tư, phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước để đảm bảo về cơ chế, chính sách về điều kiện hoạt động; hiệp thương, thống nhất, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các tổ chức thành viên để tăng cường sức mạnh tổng hợp cho công tác Mặt trận.

Thứ năm, nâng cao năng lực hoạt động và uy tín của đội ngũ cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt có năng lực, gương mẫu, trách nhiệm, tâm huyết, bản lĩnh; đồng thời phát huy tốt lực lượng cộng tác viên, chuyên gia...

Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đại hội IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024:

Thứ nhất, tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, vận động nhân dân thi đua lao động sáng tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước.

Thứ ba, thực hiện dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Thứ tư, tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân.

Thứ năm, tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA 9 THÁNG NĂM 2019; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIẠN TỚI

Một số kết quả chủ yếu:

Thứ nhất, công tác đối ngoại là một điểm sáng trong những thành tựu chung của đất nước, trong đó nổi bật là: (i) Giữ vững môi trường hòa bình ổn định, thuận lợi cho phát triển; (ii) Đưa các mối quan hệ với các nước, các đối tác đi vào chiều sâu, tăng cường tin cậy chính trị, đan xen lợi ích, và củng cố các cơ chế hợp tác; (iii) Triển khai đối ngoại đa phương tăng cả về tần suất, mức độ tham gia và đóng góp xây dựng định hình luật chơi, nâng cao vị thế đất nước.

Thứ hai, chúng ta vừa tiếp tục tăng cường vừa đưa vào chiều sâu quan hệ với các đối tác quan trọng: (1) Chúng ta có nhiều bước đi chủ động nhằm tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt trong quan hệ với các nước láng giềng, khu vực: Quan hệ với Lào và Cam-pu-chia phát triển tích cực. Quan hệ với Trung Quốc được duy trì đã phát triển ổn định và có nhiều bước tiến về chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư... Với ASEAN, ta đẩy mạnh quan hệ với In-đô-nê-xi-a, Xinh-ga-po, Thái Lan, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a..., qua cả các hoạt động song phương và đa phương; (2) Thúc đẩy cân bằng, hài hòa quan hệ với các nước lớn, củng cố nội hàm chiến lược, đan xen lợi ích: (i) Ta đã chủ động, kịp thời xây dựng, tăng cường quan hệ và đáp ứng một số quan tâm, ưu tiên của chính quyền Tổng thống Mỹ Đôn-nan Trăm, đặc biệt về xử lý thâm hụt thương mại và góp phần thúc đẩy đối thoại trong vấn đề bán đảo Triều Tiên; (ii) Chủ động củng cố các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, nâng cấp quan hệ với các nước đối tác quan trọng: Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Ôt-xtrây-li-a, Hàn Quốc, một số nước EU, như: Pháp, Anh...

Thứ ba, đối ngoại đã phối hợp chặt chẽ,

hài hòa cùng quốc phòng, an ninh góp phần quan trọng vào việc giữ vững môi trường hòa bình ổn định, thuận lợi cho phát triển: (1) Từng bước giải quyết vấn đề biên giới tồn đọng trên đất liền, trên biển với các nước láng giềng, khu vực. Về Biển Đông, ta kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ: (i) Bảo đảm lợi ích chiến lược và phát triển của ta; không để tranh chấp leo thang; (ii) Duy trì đối thoại, đàm phán và giữ được cục diện quan hệ ổn định và hợp tác với Trung Quốc; (iii) tranh thủ dư luận quốc tế ủng hộ. (2) Chủ động thúc đẩy hợp tác cùng có lợi ở cả kênh song phương và đa phương: nghề cá, môi trường biển, Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC). (3) Đạt kết quả tích cực về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo.

Thứ tư, hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế có những bước tiến mới: (1) Công tác đối ngoại tiếp tục triển khai định hướng chiến lược hội nhập quốc tế của Đại hội XII đã được cụ thể hóa, như: Nghị quyết số 06 của Trung ương (tháng 11/2016), Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (tháng 01/2016), Chỉ thị số 25 Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến 2020 tầm nhìn 2030 (tháng 8/2018); (2) Coi hội nhập quốc tế là trọng tâm, như: Phê chuẩn Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương toàn diện và tiến bộ (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh Kinh tế Á - Âu, hoàn tất đàm phán và thúc đẩy ký kết, phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do với EU (EVFTA), thúc đẩy đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)...

Thứ năm, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước

(Xem tiếp trang 12)

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA THỦ TƯỚNG LÀO VÀ THỦ TƯỚNG CAM-PU-CHIA

- Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào Thoong-lun Xi-xu-lít thăm chính thức nước ta từ ngày 01 - 03/10/2019.

Hai bên ra Tuyên bố chung về tăng cường quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong tình hình mới, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau: (1) Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực có nhiều biến động, thách thức, hai bên nhấn mạnh tầm quan trọng mang ý nghĩa sống còn của quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, cho đây là quy luật bất biến, là động lực tồn tại và phát triển của sự nghiệp cách mạng mỗi nước, trong đó các thế hệ nối tiếp phải có trách nhiệm cùng nhau gìn giữ, vun đắp; (2) Hai bên nhất trí tiếp tục duy trì việc trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao, các cấp, các kênh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực chất; tiếp tục khuyến khích các bộ, ban, ngành, địa phương mở rộng quan hệ hợp tác trực tiếp, kịp thời hỗ trợ nhau trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, ổn định và trật tự, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trên cơ sở hữu nghị, đoàn kết; (3) Hai bên nhất trí sớm tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá hiệu quả việc thực hiện mô hình kiểm tra “một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (Việt Nam) - Densavan (Lào); phối hợp tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá việc thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước (ký ngày 08/7/2013) vào cuối quý IV/2019; (4)

Hai bên nhất trí chia sẻ thông tin kịp thời và phối hợp chặt chẽ với nhau và với các nước, các tổ chức quốc tế có liên quan để bảo đảm quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê-kông vì lợi ích chung của nhân dân các nước tại tiểu vùng; tiếp tục phối hợp hiệu quả và ủng hộ lẫn nhau tại các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế; (5) Hai bên khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, thượng tôn pháp luật, an ninh, bảo đảm an toàn, tự do hàng hải và hàng không tại Biển Đông, giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982)...

- Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Vương quốc Cam-pu-chia Xăm-đéc Tê-chô Hun Xen thăm chính thức Việt Nam từ ngày 04 - 05/10/2019.

Hai bên ký Tuyên bố chung thống nhất một số nội dung sau chủ yếu sau: (1) Hai bên tái khẳng định cùng quyết tâm gìn giữ và không ngừng nuôi dưỡng, phát triển quan hệ hai nước trên cơ sở tin cậy chính trị, bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng và ủng hộ lẫn nhau theo phương châm “Láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”; (2) Hai bên nhất trí mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực có tiềm năng như công nghệ thông tin và viễn thông, du lịch, hàng không, tài chính ngân hàng, nông nghiệp công nghệ cao, nuôi trồng và chế biến nông - lâm - thủy sản, y tế...; (3) Hai bên nhắc lại lập trường của ASEAN về Biển Đông nêu tại các tuyên bố chung gần

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI... (Tiếp theo trang 10)

ngoài và bảo hộ công dân đạt kết quả tích cực: (1) Ngoại giao văn hóa góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế quốc gia, phát huy sức mạnh mềm của đất nước; (2) Công tác thông tin đối ngoại có nhiều đổi mới và đạt kết quả quan trọng, góp phần tạo hiệu ứng hình ảnh tích cực về Việt Nam trong cộng đồng quốc tế; (3) Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài đặt trọng tâm hỗ trợ kiều bào ổn định địa vị pháp lý; (4) Bảo hộ hàng nghìn công dân, ngư dân gặp khó khăn ở nước ngoài mỗi năm.

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm về đối ngoại trong thời gian tới:

Thứ nhất, tiếp tục giữ vững và củng cố được môi trường hòa bình, ổn định để tập trung cho phát triển đất nước, trong đó chú trọng: (1) Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, xử lý tốt các vấn đề phát sinh trong quan hệ với các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực; (2) Tạo dựng được mạng lưới đối tác, bạn bè ngày càng thực chất, tiếp tục đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; (3)

Xử lý tốt, thỏa đáng các vấn đề dân tộc, quốc tế có liên quan trực tiếp đến an ninh của nước ta (vấn đề tôn giáo, sắc tộc, dân chủ, nhân quyền, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ...)

Thứ hai, đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả hơn nữa, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực bên ngoài để nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước, cụ thể: (1) Tăng cường thống nhất, đồng thuận nội bộ trong đổi mới tư duy và nhận thức về hội nhập quốc tế; (2) Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 25 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Đặc biệt, chuẩn bị tốt mọi mặt để đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021; (3) Chú trọng tăng cường năng lực hội nhập quốc tế, đổi mới từ bên trong (tái cơ cấu kinh tế, đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách, năng lực cạnh tranh, cam kết với quốc tế...). Triển khai tốt CPTPP, vận động sớm phê chuẩn EVFTA; hoàn tất đàm phán RCEP./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

đây, đặc biệt là Thông cáo chung của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 52 (AMM-52). Hai bên cho rằng, tình hình căng thẳng hiện nay ở Biển Đông cần phải sớm được giải quyết một cách hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS); (4) Thủ tướng Hun Sen và Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đồng chủ trì Hội nghị tổng kết công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Cam-pu-chia từ năm 2006 đến nay và Lễ ký hai văn kiện pháp lý về biên giới, bao gồm: Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia và Nghị định thư Phân giới cắm mốc biên giới đất liền giữa CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia. Hai bên cũng nhất trí tăng cường hợp tác trong việc quản lý biên giới theo các khuôn khổ pháp lý và cơ chế hợp tác hiện có, với mục tiêu xây dựng một đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Hun Sen và Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dự và phát biểu tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư và Thương mại Việt Nam - Cam-pu-chia./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

KẾT QUẢ PHIÊN THẢO LUẬN CHUNG TẠI KHÓA HỌP 74, ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC VÀ SỰ THAM GIA ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

Phiên Thảo luận chung Cấp cao tại Khóa họp 74, Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc được tổ chức từ ngày 24 - 29/9/2019, có sự tham dự của hơn 150 nguyên thủ các nước, với chủ đề “*Tăng cường nỗ lực đa phương nhằm xóa nghèo, thúc đẩy giáo dục chất lượng, hành động ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bao trùm*”.

Phát biểu tại Phiên thảo luận chung Cấp cao, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của chủ nghĩa đa phương và những thành tựu to lớn mà các thể chế đa phương, nhất là Liên Hợp Quốc, đã đạt được suốt 3/4 thế kỷ qua. Đối với Việt Nam, Phó Thủ tướng khẳng định đối ngoại đa phương có vị trí đặc biệt trong chính sách đối ngoại cũng như trong tổng thể quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Việt Nam đã ngày càng chứng tỏ vai trò là một thành viên chủ động, tích cực và trách nhiệm trong các tiến trình đa phương, với những đóng góp trên nhiều lĩnh vực hoạt động của Liên Hợp Quốc. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh cho rằng chủ nghĩa đa phương đang đứng trước thách thức gay gắt do tác động của chính trị, cường quyền, chủ nghĩa dân túy, suy giảm cam kết chính trị và thiếu hụt nguồn lực. Vì vậy, tăng cường sức sống cho chủ nghĩa đa phương là một yêu cầu cấp bách đối với cộng đồng quốc tế. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng nêu nhiều đề xuất cụ thể, thiết thực, được các nước quan tâm.

Nhắc lại quan ngại trước những diễn biến phức tạp gần đây ở Biển Đông, trong đó có những hoạt động xâm phạm quyền chủ quyền và quyền tài phán trong các vùng biển của Việt Nam được xác định theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS), Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh nhấn mạnh các quốc gia liên quan cần kiềm chế, không có hành động đơn phương gây phức tạp tình hình, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS.

Nhân dịp này, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh đã tham dự Hội nghị không chính thức các Ngoại trưởng ASEAN (IAMM) và các cuộc họp giữa các Ngoại trưởng ASEAN với Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC), Liên minh Thái Bình Dương (PA) và Tổng thư ký và Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Tại Hội nghị IAMM, các nước đã trao đổi về các bước chuẩn bị cho Hội nghị Cấp cao ASEAN 35 tại Băng Cốc, Thái Lan đầu tháng 11/2019 và cập nhật về tình hình quốc tế, khu vực, các vấn đề cùng quan tâm. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh đã thông báo với các nước về quá trình chuẩn bị tiếp nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam; nêu những quan ngại của Việt Nam về tình hình Biển Đông kể từ sau Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN 52 (8/2019 tại Thái Lan), từ đó khẳng định lập trường nguyên tắc của Việt Nam về vấn đề này./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền

Ngày 23/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Quy định 205 là một bước tiếp theo trong thể chế hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; là lần đầu tiên vấn đề kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền chính thức được đề cập trong văn bản mang tính pháp quy của Đảng do Bộ Chính trị ban hành; lần đầu tiên có một quy định chỉ rõ các hành vi chạy chức, chạy quyền (6 hành vi¹), các hành vi bao che, tiếp tay cho

chạy chức, chạy quyền (8 hành vi²).

Quy định cũng nêu rõ *trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong chống chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền*: (1) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: a) Phát hiện, tiếp nhận thông tin liên quan hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý; b) Cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan,

¹ (1) Tiếp cận, thiết lập quan hệ, hối lộ, mua chuộc người có trách nhiệm, chức vụ, quyền hạn hoặc người có liên quan nhằm mục đích có được vị trí, chức vụ, quyền lợi; (2) Tranh thủ mọi lúc, mọi nơi, nhất là các dịp lễ tết, sinh nhật và các cơ hội khác, sử dụng danh nghĩa tình cảm cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân khác để tặng quà, tiền, bất động sản, sắp xếp các hoạt động vui chơi, giải trí cho cán bộ lãnh đạo, người có thẩm quyền hoặc người có liên quan nhằm mục đích được sự ủng hộ, tín nhiệm, được vị trí, chức vụ, quyền lợi; (3) Lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, bổ nhiệm mình hoặc người khác, "cánh hẩu" vào vị trí, chức vụ theo ý đồ cá nhân hoặc một nhóm người; (4) Lợi dụng việc nắm được thông tin nội bộ hoặc thông tin bất lợi của tổ chức, cá nhân để đặt điều kiện, gây sức ép đối với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, đề cử, bổ nhiệm mình; (5) Dùng lý lịch, xuất thân gia đình, thành tích công tác của bản thân để mặc cả, cài đặt điều kiện, đòi hỏi vô lý đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm có được vị trí, chức vụ, quyền lợi; (6) Sử dụng các hành vi tiêu cực khác nhằm có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

² (1) Biết nhân sự có hành vi chạy chức, chạy quyền nhưng che giấu, thỏa hiệp, không xử lý theo thẩm quyền hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý; (2) Không xử lý theo thẩm quyền quy định hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khi nhận được đơn, thư phản ánh, tố cáo nhân sự có hành vi chạy chức, chạy quyền; (3) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và gia đình gợi ý, tác động, gây áp lực để người khác quyết định hoặc tham mưu, đề xuất, nhận xét, đánh giá, biểu quyết, bỏ phiếu giới thiệu nhân sự theo ý mình; (4) Xác nhận, chứng thực, nhận xét, đánh giá không đúng sự thật hoặc làm giả, làm sai lệch nội dung hồ sơ nhân sự, kết quả bầu cử, lấy phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm, thi tuyển nhằm có lợi cho nhân sự hoặc để đạt mục đích cá nhân; (5) Trì hoãn, không thực hiện khi thấy bất lợi hoặc chọn thời điểm có lợi đối với nhân sự theo ý mình để thực hiện quy trình công tác cán bộ; (6) Trực tiếp hoặc gián tiếp nhận hối lộ nhằm giúp cho người khác có được vị trí, chức vụ, quyền lợi không chính đáng; (7) Trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ, môi giới cho nhân sự thực hiện các hành vi chạy chức, chạy quyền nêu tại Điều 10 Quy định này; (8) Các hành vi khác nhằm bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

tổ chức có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, xử lý hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền ở cơ quan, đơn vị mình; c) Bảo vệ và khen thưởng kịp thời những cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo đúng các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền; đồng thời, xử lý nghiêm những người tố cáo sai sự thật làm ảnh hưởng uy tín người khác; (2) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan dân cử thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, nếu phát hiện hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra và xử lý, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị theo quy định; (3) Cán bộ, đảng viên có trách nhiệm phát hiện và lắng nghe ý kiến của nhân dân để phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền về hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

- Về xử lý hành vi chạy chức, chạy quyền và bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền:

(1) Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi chạy chức, chạy quyền hoặc bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền thì bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành. Ngoài ra, nếu là cán bộ đang công tác tùy theo hình thức bị kỷ luật còn bị áp dụng các biện pháp xử lý như sau: a) Bị khiển trách thì đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 18 tháng kể từ ngày đưa ra khỏi quy hoạch mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra; b) Bị cảnh cáo thì xem xét cho thôi tham gia cấp ủy, thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm. Đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 30 tháng kể từ ngày quyết định cho thôi cấp ủy, chức vụ mới được xem xét

quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra; c) Bị cách chức thì đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 60 tháng kể từ ngày đưa ra khỏi quy hoạch mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra; d) Bị khai trừ ra khỏi Đảng thì xem xét buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

(2) Đối với các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền liên quan đến việc đưa, nhận hối lộ hoặc các hành vi vi phạm khác đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm giữ lại để xử lý hành chính.

Để chống chạy chức, chạy quyền và giám sát có hiệu quả công tác cán bộ, cần quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Quy định đến chi bộ và đảng viên, cần tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề ở một số cấp ủy có kinh nghiệm xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh.

Hai là, công khai, minh bạch công tác quy hoạch cán bộ, công khai danh tính cũng như chương trình hành động của người ứng cử để nhân dân và đảng viên tham gia giám sát. Lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, đảng viên, nhân dân nơi cư trú, trong cơ quan, đoàn thể chính trị.

Ba là, tổ chức thực hiện gắn liền với Cuộc Vận động Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Về việc Ủy ban Bảo vệ Ký Giả (CPJ) ra báo cáo nói Việt Nam nằm trong top 10 quốc gia kiểm duyệt báo chí nhiều nhất:

Ngày 12/9/2019, tại Họp báo thường kỳ của Bộ Ngoại giao, trả lời phóng viên về việc Ủy ban Bảo vệ Ký Giả (CPJ) ra báo cáo nói về Việt Nam, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng cho biết: “Chúng tôi hoàn toàn bác bỏ những nội dung sai sự thật, dựa trên những thông tin không chính xác, thiếu khách quan về tình hình Việt Nam trong báo cáo nói trên. Tại Việt Nam, quyền tự do ngôn luận nói chung và quyền tự do báo chí nói riêng được quy định cụ thể trong Hiến pháp 2013 và nhiều văn bản Luật liên quan. Việt Nam đang nỗ lực hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm bảo đảm quyền tự do ngôn luận trên báo chí, không gian mạng và các hình thức khác, trong đó bảo vệ người dân trước tin tức giả, tin tức không phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam, tin tức bịa đặt, sai sự thật, kích động hận thù...”.

- Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam tại Biển Đông bằng các biện pháp luật pháp quốc tế cho phép:

Ngày 03/10/2019, tại Họp báo thường kỳ của Bộ Ngoại giao, trả lời câu hỏi của phóng viên đề nghị:

(1) Cập nhật tình hình và các biện pháp đấu tranh của Việt Nam về nhóm tàu Hải Dương 8 trở lại xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nêu rõ: “Theo các cơ quan chức năng Việt Nam cho biết, nhóm tàu khảo sát Hải Dương 8 của Trung Quốc lại tiếp tục mở rộng hoạt động tại vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam, vi phạm nghiêm trọng

quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam được xác lập phù hợp với các quy định của Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 mà Việt Nam và Trung Quốc đều là thành viên. Việt Nam kiên quyết phản đối hành động này và đã có giao thiệp với phía Trung Quốc. Một lần nữa, Việt Nam yêu cầu Trung Quốc chấm dứt ngay vi phạm, rút toàn bộ nhóm tàu nói trên ra khỏi vùng biển Việt Nam và không để tái diễn hành động vi phạm tương tự. Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam tại Biển Đông bằng các biện pháp luật pháp quốc tế cho phép”.

(2) Trả lời câu hỏi của phóng viên về phản ứng của Việt Nam đối với Phát biểu ngày 18/9/2019 của Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Cảnh Sảng về quyền chủ quyền và quyền tài phán của Trung Quốc đối với bãi Tư Chính và “các vùng biển liên quan” thuộc về quần đảo Trường Sa (mà Trung Quốc gọi là Nam Sa). Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nêu rõ: “Lập trường của Việt Nam về vấn đề này đã được nêu rõ trong phát biểu của Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam ngày 12/9/2019. Khu vực mà Trung Quốc gọi là “bãi Vạn An” thực chất là bãi ngầm, là một phần của đáy biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam được xác định phù hợp với Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982. Đây hoàn toàn không phải là khu vực tranh chấp hay có chồng lấn vì Trung Quốc không có bất kỳ cơ sở pháp lý quốc tế nào để đưa ra yêu sách đối với khu vực này. Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 và thực tiễn xét xử thời gian qua đã khẳng định rõ điều này./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 11/2019

Trong tháng cần tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tuyên truyền các hoạt động nổi bật của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, địa phương; tình hình tiếp xúc, kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri của đại biểu HĐND các cấp; hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bình Thuận tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; tình hình và kết quả triển khai công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tình hình triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; chỉ thị số 35-CTTW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; chuyên đề năm 2019 về: xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện NQTW4 (khóa XII) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” ở các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh; tình hình và kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Tuyên truyền, phản ánh tình hình và kết quả triển khai thực hiện các chương

trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương; kết quả phát triển kinh tế - xã hội tháng 10; nhiệm vụ, giải pháp, phong trào thi đua nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2019, gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công trên địa bàn tỉnh; kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, BHYT, BHXH; công tác giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân; phòng chống dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ tài nguyên, môi trường; phòng, chống cháy, nổ, tai nạn giao thông; đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tội phạm ma túy; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận; Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”; ...

3. Tuyên truyền về các ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị: kỷ niệm 102 năm ngày Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2019); 89 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2019); 37 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 -

20/11/9); 73 năm ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (23/11/1946 - 23/11/2019); 79 năm ngày Khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940 - 23/11/2019); 199 năm ngày sinh Phriđrich Ăngghen (28/11/1820 - 28/11/2019). Ngoài các ngày kỷ niệm trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị tập trung tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019).

4. Tiếp tục tuyên truyền về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Quyết định của Bộ Chính trị (khóa XI), số 217-QĐ/TW về ban hành Quy chế giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo, dân tộc, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; kết quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019;

5. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại; tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng trong tình hình mới*”; về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông gắn với đẩy mạnh tuyên truyền tình hình và kết quả việc triển khai thực hiện

Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 16/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách tăng cường quản lý, ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân trong tỉnh khai thác hải sản bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài;

6. Trong tuyên truyền, định hướng chú trọng biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình cá nhân, tập thể có cách làm hay sáng tạo, gương “*người tốt, việc tốt*” trên các lĩnh vực đời sống xã hội; đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác những thông tin sai trái, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân chủ, tình hình Biển Đông ... của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị xuyên tạc, kích động, gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, cũng như phê phán các hành vi thiếu văn hóa, văn minh trong ứng xử cộng đồng nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân.

Ngoài những nội dung định hướng tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các địa phương, đơn vị và các cơ quan báo chí của tỉnh căn cứ nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, địa phương, đơn vị, sở, ngành, đoàn thể mình để bổ sung và triển khai công tác tuyên truyền cho phù hợp.

Lưu ý: Các cấp, các ngành tiếp tục tuyên truyền, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu 90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam trên mạng xã hội VCNET (<http://vcnet.vn>).

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH

LƯƠNG HẢI VƯƠNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng sự nghiệp “trồng người”. Trong lễ khai giảng của năm học đầu tiên dưới chế độ mới – chế độ dân chủ nhân dân, Người đã viết thư gửi các em học sinh: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Và theo Người, một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục, của các nhà trường là phải hết sức coi trọng giáo dục đạo đức cho người học, nhất là thế hệ trẻ. Nhân ngày Quốc khánh 2/9/1948, Người gửi thư cho nam, nữ, chiến sĩ bình dân học vụ nhấn mạnh việc cần phải dạy các em “đạo đức của công dân”. Trong Di chúc, Người đã căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong sự nghiệp giáo dục, phải đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức. Trước hết, đó là vì sự nghiệp, vì cuộc sống của chính các em học sinh để sau này, các em trở thành những con người tốt, những công dân tốt, có ích cho bản thân, gia đình và đất nước. Người cho rằng, việc dạy trẻ cũng như trồng cây non. Cây non được trồng tốt thì sau này cây sẽ lên tốt. Dạy trẻ nhỏ tốt thì sau này các em sẽ thành người tốt. “Vì tương lai của con em ta”, đó là khẩu hiệu và cũng là nhiệm vụ Người giao cho đội ngũ các thầy giáo, cô giáo trong việc chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ. Ngày nay, chúng ta thấy rằng, có nhiều học sinh chăm ngoan, học giỏi, đạt thành tích cao trong học tập, nghe lời cha mẹ, thầy cô, song cũng còn nhiều em mãi chơi, lười học, làm trái lời cha mẹ,

sa vào những tệ nạn xã hội. Vì thế, giáo dục đạo đức cần phải được chú trọng. Đây là nhiệm vụ vừa mang tính trước mắt, vừa mang tính lâu dài của nền giáo dục nước nhà. Giáo dục đạo đức học sinh còn là vì tương lai của dân tộc. Người khẳng định rằng: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Người cho rằng, nhiệm vụ của giáo dục là phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Đó là một trách nhiệm nặng nề nhưng rất vẻ vang của ngành giáo dục.

Theo Người, nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh rất đa dạng, từ việc nhỏ cho tới việc lớn, từ quan hệ thầy trò, bạn bè trong nhà trường cho tới giáo dục thái độ, trách nhiệm của các em đối với gia đình, xã hội và Tổ quốc.

Về phía giáo viên, Người yêu cầu các thầy giáo, cô giáo phải luôn chú trọng việc giáo dục các phẩm chất đạo đức mới cho học sinh, đó là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu quý của công, giữ kỷ luật, giữ vệ sinh, học văn hoá.

Đối với các em học sinh, Người chỉ ra rằng, các em cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng ngay từ lúc còn ngồi trên ghế nhà trường; các em phải: yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; học tập tốt, lao động tốt; đoàn kết tốt, kỷ luật tốt; giữ gìn vệ sinh thật tốt; khiêm tốn, thật thà, dũng cảm. Trong quan hệ với thầy, cô giáo, các em phải luôn luôn ngoan ngoãn, kính trọng, vâng lời cô giáo, thầy giáo. Bởi vì, cô giáo, thầy giáo là những người không chỉ dạy chữ mà còn dạy người, uốn nắn các em trở

thành người tốt. Trong quan hệ bạn bè, các em phải thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau. Đối với cha mẹ, các em phải yêu kính và biết giúp đỡ cha mẹ. Đối với xã hội, tùy sức mình mà các em tham gia những việc có ích lợi chung. Người dạy các em phải biết ghét và biết chống. Đó là phải biết ghét những thế lực, những ai làm tổn hại tới lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, đi ngược lại với lợi ích của đất nước, của dân tộc. Còn về chống, các em phải biết chống lại những gì trái với quyền lợi của Tổ quốc, chống lại việc gì hay người nào phạm đến lợi ích chung của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, trong giáo dục đạo đức, nếu chỉ dùng lời nói thì kết quả sẽ không cao và không chắc chắn. Chẳng hạn, không thể chỉ nói yêu nước, yêu nhân dân chung chung, mà điều quan trọng là nhà trường và mỗi giáo viên cần phải dạy cho các em biết yêu như thế nào, như thế nào là yêu nước và yêu nước thì phải làm gì? Về việc này, Người giải thích: “Yêu Tổ quốc: Yêu như thế nào? Yêu là phải làm sao cho Tổ quốc ta giàu mạnh. Muốn cho Tổ quốc ta giàu mạnh thì phải ra sức lao động, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Yêu nhân dân: Mình phải hiểu rõ sinh hoạt của nhân dân, biết nhân dân còn cực khổ như thế nào, biết chia sẻ

những lo lắng, những vui buồn, những công tác nặng nhọc với nhân dân”. Do đó, nhà trường phải biết kêu gọi, biết tổ chức cho các em tham gia đóng góp sức mình cho đất nước, cho quê hương. Song, Người cũng căn dặn là các trường cần phải căn cứ vào đối tượng, lứa tuổi, điều kiện học sinh mà phát động những phong trào thích hợp, tránh quá sức đối với các em. Về phía các em học sinh, Người cũng chỉ ra rằng, việc gì có ích cho Tổ quốc thì các em nên gắng sức làm, làm được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Tuổi các em còn nhỏ thì các em làm những công việc nhỏ. Nhiều công việc nhỏ cộng lại thành công việc to.

Cần phải phát hiện, động viên và khen thưởng kịp thời những gương người tốt, việc tốt để qua đó, tạo đà và nhân rộng các việc làm tốt trong học sinh. Bản thân Người cũng rất chú trọng tới việc này. Khi biết tin các cháu học sinh Trường Việt Bắc đã xung phong làm những việc như quét chợ, hái củi, bán bánh để dành dụm được 216.445 đồng mua công trái, Người đã gửi thư khen kịp thời. Khi biết tin em Nguyễn Thị Lương đã chịu khó đi mót lúa bán lấy tiền giúp bộ đội, Người đã gửi thư khen ngợi em...

Nhận thấy vai trò to lớn của đội ngũ các thầy giáo, cô giáo – những người có ảnh

hưởng trực tiếp tới việc hình thành nhân cách của học sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, để giáo dục học sinh thì người giáo viên trước hết phải gương mẫu, tận tâm với trẻ, với nghề. Người đã ví trẻ em như cái gương trong sáng, thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu, do đó muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức.

Bên cạnh đó, để giáo dục đạo đức cho học sinh, Người cũng yêu cầu cần phải có sự tham gia, phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục khác là gia đình và xã hội. Theo Người, sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục học sinh phải mang tính đồng bộ, nhất là trong nội dung giáo dục, tránh “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Bởi, nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình dạy ngược lại thì sẽ có những ảnh hưởng và kết quả không tốt.

Ngày nay, những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường vẫn còn nguyên giá trị. Thiết nghĩ, các thầy giáo, cô giáo và các lực lượng giáo dục cần vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ vào công tác giáo dục cụ thể, góp phần đào tạo nên những con người tốt, những công dân tốt cho nước nhà./.

Tuyệt đối hóa quyền con người, tránh trách nhiệm công dân - thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

 NGÔ MINH LỰC

Về phương diện lịch sử, chế định quyền con người (QCN) ra đời gắn với các cuộc cách mạng dân chủ tư sản, xóa bỏ chế độ phong kiến. Ngày nay, khi nói về lịch sử chế định QCN, người ta thường nhắc tới “Luật về các quyền của Anh” năm 1689, “Tuyên ngôn độc lập” năm 1776 và Hiến pháp bổ sung năm 1787 của Mỹ, “Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền” năm 1789 của Pháp. Ở Việt Nam, QCN đã được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nói đến từ năm 1919, trong “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” gửi đến đại diện chính phủ các nước Đồng minh thắng trận họp ở Véc-xây (Pháp). Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Người lại nói đến những giá trị nhân quyền trong Tuyên ngôn Độc lập, ngày 02-9-1945.

Ở các nước tư bản phát triển, khi trở thành lực lượng cầm quyền, giai cấp tư sản đã không thực hiện các cam kết bảo đảm các quyền và lợi ích của người lao động mà duy trì các đặc quyền của giai cấp tư sản cầm quyền; đồng thời, dùng vấn đề nhân quyền để can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác.

Ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, 51 đại diện quốc gia thành viên đã thông qua Hiến chương Liên hợp quốc; trong đó, lần đầu tiên cộng đồng quốc tế đã xem việc bảo vệ QCN là một mục tiêu của mình. Năm 1948 bản “Tuyên ngôn thế giới về QCN” được soạn thảo và được Liên hợp quốc thông qua, từ đây QCN đã thật sự mang tính phổ quát, toàn cầu, được hầu

hết các quốc gia ghi nhận, tôn trọng.

Năm 1966 hai công ước quốc tế cơ bản về QCN: “Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị”, “Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá” đã chứa đựng hầu hết các QCN được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua.

Dựa trên các văn kiện cơ bản của Liên hợp quốc, có thể hiểu QCN như sau: Với tư cách là một giá trị đạo đức, QCN là một giá trị xã hội cơ bản, vốn có của con người. Những giá trị này bao gồm: nhân phẩm, tự do, bình đẳng, tinh thần nhân đạo, khoan dung và trách nhiệm của mỗi người với cộng đồng. Với tư cách là một giá trị pháp lý, QCN là các quy định pháp luật (trong luật quốc tế và còn được nội luật hóa trong luật quốc gia) nhằm bảo vệ nhu cầu về các mặt: dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của mọi người và nghĩa vụ của mỗi người đối với cộng đồng.

Trong Hiến pháp Việt Nam cũng như Hiến pháp của nhiều quốc gia khác, quyền công dân (QCD) thường được gắn liền với nghĩa vụ công dân hình thành khái niệm: Quyền và nghĩa vụ công dân (QVN-VCD): đó là các nhu cầu, lợi ích và nghĩa vụ của công dân ở một quốc gia nhất định, trên các lĩnh vực: dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, được nhà nước bảo đảm bằng các quy định của pháp luật.

So với khái niệm QCN, khái niệm QCD mang tính xác định hơn, nó gắn liền với chế độ xã hội, những đặc thù về lịch sử, văn hóa của mỗi dân

tộc, được pháp luật của mỗi quốc gia quy định. Tuy nhiên, không có sự đối lập giữa QCN và QCD trong pháp luật quốc gia. Ở mỗi quốc gia, QCD có thể được xem là sự thể hiện cụ thể của QCN, là bộ phận cơ bản, quan trọng nhất của QCN.

Sự khác nhau giữa QCN với QCD trước hết ở nguồn gốc. QCN được xem là quyền tự nhiên của mọi thành viên của cộng đồng nhân loại. Đã là con người thì đương nhiên có QCN. Trái lại, QCD lại là các quyền của người dân được quy định trong pháp luật quốc gia. Những quyền này được gọi là “quyền thực định”. Bởi vậy, khái niệm QCN rộng hơn khái niệm QCD, hay nói cách khác, QCD không thể bao quát hết được QCN. Thứ hai, về mặt chủ thể, QCN là quyền của mỗi con người từ khi người đó được sinh ra cho đến khi qua đời. Trong khi đó, QCD có thể bị tước đoạt (một phần) khi người đó vi phạm pháp luật. Hoặc trong trường hợp người đó mất năng lực hành vi dân sự (do mắc bệnh tâm thần chẳng hạn).

Chủ thể của QCD là công dân của một quốc gia, song một cá nhân nào đó mặc dù không phải là công dân của quốc gia mà mình đang sinh sống, nhưng vẫn có một số QCD nào đó hoặc phải thực hiện những nghĩa vụ nhất định như một công dân của quốc gia mình đang cư trú.

Trong lập luận của các thế lực thù địch, chúng cố tình đồng nhất QCD với QCN. Chúng phớt lờ pháp luật quốc gia hoặc phủ nhận nhiều quy định của pháp luật quốc gia,

nhất là phủ nhận nghĩa vụ tuân thủ pháp luật của công dân. Theo chúng thì nhiều quy định của pháp luật Việt Nam đã vi phạm QCN...; trong đó, có Điều 4, Hiến pháp năm 2013 quy định về vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo nhận thức chung của cộng đồng quốc tế, quyền dân tộc tự quyết là một quyền tập thể của mỗi dân tộc. Đây được xem là cơ sở cho QCN. Quyền dân tộc tự quyết được khẳng định trong: “Công ước về quyền dân sự, chính trị” năm 1966.

Điều 1, Công ước trên ghi: “Tất cả các dân tộc đều có quyền dân tộc tự quyết. Xuất phát từ quyền đó, các dân tộc có quyền tự do quyết định thể chế chính trị của mình và tự do phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa... Các dân tộc có quyền tự do định đoạt tài nguyên thiên nhiên và của cải của mình...”. Quy định này có nghĩa, các quốc gia, dân tộc lựa chọn chế độ chính trị nào là quyền của mỗi nước. Cũng như mỗi quốc gia có quyền lựa chọn, xây dựng Hiến pháp, hệ thống pháp luật, chế độ chính trị, thể chế phân quyền là quyền của mỗi quốc gia.

Những kẻ phủ nhận Điều 4 của Hiến pháp năm 2013 chẳng qua chỉ là những kẻ nô lệ về ý thức hệ của CNTB mà thôi. Thật ra, trên thế giới hiện nay có không ít quốc gia vẫn đề cao vai trò của Hoàng gia và xem Hoàng gia là một giá trị của dân tộc. Điều này không trái với dân chủ và QCN vì đây thuộc về quyền dân tộc tự quyết của mỗi quốc gia, dân tộc.

Người ta có thể chia QCN (trong “Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị”) làm hai loại:

Thứ nhất là, các quyền tuyệt đối và các quyền bị hạn chế. Các quyền tuyệt đối có thể kể đến như: Điều 6, “Không ai bị tước đoạt mạng sống một cách vô cớ”; Điều 7, “Không một người nào có thể bị tra tấn”; Điều 8, “Không được phép bắt giữ làm nô lệ người nào”...

Thứ hai, các quyền bị hạn chế có thể kể đến, như: Điều 12, “Quyền tự do đi lại và lựa chọn nơi cư trú”; Điều 18, “Quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo”; Điều 19, “Mọi người có quyền giữ quan điểm của mình”, trong đó có quyền tự do ngôn luận, tìm kiếm, nhận và truyền đạt thông tin, ý kiến... Công ước trên quy định: việc thực hiện những quyền trên “kèm theo những nghĩa vụ và trách nhiệm đặc biệt và phải chịu một số hạn chế nhất định, vì sự tôn trọng các quyền hoặc uy tín của người khác; bảo vệ an ninh quốc gia hoặc trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức của công chúng”. Điều 21, “Quyền hội họp hòa bình...”; Điều 22, “Quyền lập hội” cũng là những quyền bị hạn chế vì những lý do như trên.

Trong “Tuyên bố Viên và Chương trình hành động” tại Hội nghị quốc tế về QCN năm 1993 tại Áo, cộng đồng quốc tế khẳng định: “Tất cả các dân tộc đều có quyền tự quyết... Khước từ quyền dân tộc tự quyết là sự vi phạm nhân quyền”.

Nắm rõ nội hàm của QCN, QCD, cũng như sự thống nhất và khác biệt giữa hai loại quyền này giúp chúng ta có cơ sở chính trị, pháp lý vạch trần những luận điệu tuyệt đối hóa QCN xuyên tạc, hạ thấp, phủ nhận Hiến pháp, pháp luật Việt Nam. Chẳng hạn như người ta cho rằng: Điều 88, Bộ Luật Hình sự

năm 1999 về quyền tự do tư tưởng, báo chí là trái với Điều 19, “Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị” năm 1966 mà Việt Nam đã tham gia... Sự thực không phải vậy. Điều 88, Bộ Luật Hình sự Việt Nam không trái với Điều 19; bởi lẽ, Điều 19 là một quyền bị hạn chế vì “sự tôn trọng các quyền hoặc uy tín của người khác; bảo vệ an ninh quốc gia hoặc trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức của công chúng”. Xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm QCN, bảo vệ những kẻ vi phạm pháp luật chẳng những vi phạm nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết, can thiệp vào công việc của Việt Nam, mà còn vi phạm chính QCN của đại bộ phận nhân dân đang mong muốn xã hội ổn định để phát triển đất nước. Đồng thời, đó là một biện pháp nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong cuộc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên theo tinh thần Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI): “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Nếu như ở các nước phương Tây, QCN và QCD ra đời gắn với cách mạng dân chủ tư sản, thì ở Việt Nam QCN và QCD do nhân dân ta giành lại từ cuộc cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Gần 90 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, các quyền QCN và QCD của dân tộc ta đã được bảo vệ, trước hết là quyền sống trong độc lập, tự do, nhằm xây dựng xã hội ta thật sự là một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Thuận lần thứ III-2019



NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN TRONG VIỆC ĐỐI THOẠI VỚI NHÂN DÂN

KHOA THÀNH

Cử động đối thoại để nắm bắt, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong đời sống của người dân vừa là yêu cầu, vừa là giải pháp trong xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở của Bình Thuận thời gian qua. Với cách làm dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm, các hội nghị đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân đã góp phần hạn chế số vụ khiếu kiện, tố cáo vượt cấp, tăng cường sự tham gia của người dân vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo thêm niềm tin của nhân dân vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cũng như của tỉnh nhà.

Thực tế cho thấy, thời gian qua nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương đã nhận thức được hoạt động đối thoại là kênh quan trọng và trực tiếp giúp lãnh đạo cấp ủy, chính quyền nắm bắt nguyện vọng, lắng nghe người dân

hiển kế phát triển kinh tế - xã hội; cùng tìm cách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, vấn đề bức xúc tồn đọng. Vì vậy, tại nhiều cuộc đối thoại, các vấn đề người dân chất vấn đã được lãnh đạo chính quyền các địa phương nhận trách nhiệm, giải trình và cam kết có giải pháp khắc phục.

Riêng ở cấp tỉnh, trong năm 2019, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã dành nhiều thời gian để tiếp công dân; đồng thời, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cùng với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và một số sở, ngành đã tổ chức đối thoại với nhân dân huyện Bắc Bình theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; nội dung đối thoại tập trung vào công tác quản lý nhà nước về môi trường, công tác quản lý, bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản, xây dựng, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Thông qua đối thoại, giúp cho lãnh đạo tỉnh, các ngành, địa phương nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đồng thời, tuyên truyền, giải thích để

nhân dân hiểu và nhận thức đầy đủ hơn về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Đối với cấp huyện, xã, đồng chí Bí thư cấp ủy cũng đã dành nhiều thời gian cho công tác tiếp công dân với hàng trăm lượt tiếp và hàng trăm công dân. Có thể nói, các ý kiến phản ánh, góp ý, trao đổi của nhân dân đều được người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp lắng nghe, tiếp thu và trả lời trực tiếp tại hội nghị và trả lời bằng văn bản, cơ bản đã tháo gỡ được những vấn đề còn khúc mắc, băn khoăn trong nhân dân. Qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Bên cạnh đó, văn phòng cấp ủy các cấp đã tiếp nhận gần 450 đơn, thư của cán bộ, đảng viên và nhân dân gửi đến bí thư cấp ủy và thường trực cấp ủy. Nội dung đơn chủ yếu khiếu nại về vấn đề thu hồi đất, đền bù, giải tỏa khi thực hiện các dự án; khiếu nại quyết định hành chính; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; khiếu nại các bản án, quyết định khởi tố vụ án, thi hành án của các cơ quan tố tụng; tranh chấp dân sự, tranh chấp đất đai; phản ánh, tố

cáo cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định pháp luật trong thực thi công vụ; công tác sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ; về chế độ, chính sách và kỷ luật đảng viên...

Bên cạnh những kết quả nổi bật, thực tế, vẫn có một số cấp ủy đảng triển khai chưa tốt, chưa thực hiện một cách rộng khắp; các hoạt động tiếp xúc đối thoại có nơi còn hình thức, chưa thực hiện đầy đủ nội dung trong quy chế. Nhiều cấp ủy cấp xã chưa ban hành quy chế người đứng đầu cấp ủy tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân; nhiều bí thư cấp ủy cấp xã chưa thực hiện tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo quy định.

Qua kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy chế người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền đối thoại với nhân dân cho thấy, công tác chuẩn bị, quy trình, cách thức tổ chức đối thoại trực tiếp ở mỗi địa phương, cơ sở còn khác nhau. Trên thực tế, có không ít người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền cấp cơ sở chưa đủ năng lực để điều hành hội nghị đối thoại với nhân dân, chưa dành nhiều thời gian cho đối thoại, còn nặng về báo cáo đánh giá kết quả tình hình kinh tế - xã hội. Một số cán bộ chủ chốt các địa phương chưa nắm chắc chủ trương của Đảng, chính

☞ sách, pháp luật của Nhà nước, hiểu tình hình cơ sở chưa đầy đủ, cho nên khi đối thoại với dân còn lúng túng, bị động, không đáp ứng được yêu cầu...

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối thoại, đưa hoạt động đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đi vào nền nếp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị trực tuyến quán triệt, triển khai Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân và Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp; ban hành văn bản chỉ đạo các cấp ủy quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW. Riêng cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế số 03-QC/TU, ngày 18/4/2019 về Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu, phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân; phối hợp tham mưu Thường trực Tỉnh ủy tiếp

dân và xử lý đơn thư; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định...

Tiếp tục chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng và Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp. Chỉ đạo cấp ủy cấp xã khẩn trương ban hành quy chế tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy; đồng thời, tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung Quy định số 01-QĐi/TW. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất; chỉ đạo phân loại, tham mưu xử lý đơn thư kịp thời, có chất lượng, chú ý bảo vệ bí mật cho người tố cáo. Đồng thời, tăng cường giám sát đối với bí thư cấp ủy cấp xã trong việc thực hiện Quy định số 01-QĐi/TW để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh. Chỉ đạo UBND các cấp (huyện, xã) thực hiện tốt việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và các phản ánh, kiến nghị chính đáng của công dân./.

■ MINH HOÀNG

NGÀY 20 THÁNG 10

*Ngày Hội, chị em Phụ nữ mình
Ngàn hoa hồng thắm ngát hương xinh
Thân cò lằm lũi xây kỳ tích
Cánh én tung hoành dệt sử xanh
Bất khuất anh hùng, thù khiếp sợ
Tài năng trí tuệ, nước tôn vinh
Đảm đang, trung hậu ân tình vẹn
Rực rỡ muôn đời, xinh mãi xinh !*

■ HUỖNH MINH CHÁNH

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA (07/11/1917-07/11/2019)

*Cách mạng Tháng Mười! trải tháng năm ...
Lần trang “Sử Đỏ”, những thắng trầm
Công Nông dũng mãnh, Sa Hoàng đỏ
Nhà nước kiên cường, Đế quốc căm
Xô Viết Liên bang Nga vững bước
Cộng hòa dân chủ Việt cao tầm
Giặc thù nham hiểm thua tan nát
Cách mạng thành công dậy tiếng tăm.*

ÁO XANH - ẨM ÁP NGHĨA TÌNH

 THÁI TOÀN

“Chúng tôi không ngại khó, không ngại khổ, chỉ mong sao góp được phần nào sức trẻ của chúng tôi đến với đồng bào và trẻ em vùng khó khăn là chúng tôi vui rồi”. Đó là những lời nói của các bạn trẻ đến từ Đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Rạng Đông.

Thực hiện chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2019, nhằm phát huy tinh thần tình nguyện của tuổi trẻ, tạo môi trường thực tiễn để thanh niên được cống hiến và trưởng thành, góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết và nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đoàn; trong quý II/2019, Đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Rạng Đông đã tổ chức chuyến hành trình về xã Măng Tố, huyện Tánh Linh để tổ chức chương trình “Chia sẻ yêu thương”,

thăm và tặng quà cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức Tết Trung thu cho các em thiếu nhi. Những chiếc áo xanh đã có mặt từ tờ mờ sáng để vận chuyển quà lên xe đến địa điểm tập kết. Con đường dài, dần đưa chúng tôi đến với xã Măng Tố trong thời tiết không mấy thuận lợi nhưng khi Đoàn đến nơi, bà con và các em thiếu nhi đã chờ đón. Sau khi phối hợp với Xã Đoàn để ổn định tổ chức, tại đây Đoàn đã tặng 50 phần quà cho các hộ gia đình có hoàn

cảnh khó khăn và 100 phần quà trung thu cho các cháu thiếu nhi (trị giá hơn 30 triệu đồng); bên cạnh đó, tổ chức các trò chơi dân gian tạo sân chơi bổ ích, phù hợp với độ tuổi của các cháu. Những tấm lòng ươm mầm mầm mống của các bạn trẻ đã nói lên tinh thần tình nguyện, sẻ chia của họ; nhìn những ánh mắt long lanh của các bạn nhỏ, những nụ



(Xem tiếp trang 31)

HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM TỔNG KẾT 10 NĂM CUỘC VẬN ĐỘNG “CHUNG TAY XOA DỊU NỖI ĐAU DA CAM”

✍️ TRẦN TIẾN THÀNH

Ngày 6/3/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành văn bản số 788 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “vì nạn nhân chất độc da cam” và cuộc vận động “Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam”, đồng thời chỉ đạo Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh tiến hành tổng kết 10 năm phong trào thi đua và cuộc vận động nói trên

Cuộc vận động “Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam” được Đại hội đại biểu Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Bình Thuận lần thứ 2, nhiệm kỳ 2009 - 2013 hưởng ứng và chính thức phát động từ ngày 30/10/2009, đến nay vừa tròn 10 năm (30/10/2009 - 30/10/2019). “Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam” là một cuộc vận động lớn, có ý nghĩa nhân đạo và nhân văn sâu sắc, một hình thức tuyên truyền quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Cuộc vận động đó đã góp phần nâng cao nhận thức của mọi tổ chức, cá nhân và cộng đồng xã hội về tính nguy hiểm và hậu quả lâu dài của “thảm họa da cam” ở Việt Nam. Theo đó, các tổ chức, cá nhân, các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước ủng hộ, trợ giúp nạn nhân cả

về vật chất và tinh thần, giúp họ vươn lên trong cuộc sống.

Cuộc vận động “Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam” đã tiếp sức và góp phần làm cho phong trào thi đua “Vì nạn nhân chất độc da cam” có sức lan tỏa sâu rộng và bền chắc hơn. Cũng như hoạt động và công tác xây dựng Hội, công tác vận động nguồn lực Quỹ “Vì nạn nhân CDDC” gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Mặc dù vậy, các

cấp Hội trong tỉnh luôn kiên trì và nỗ lực vượt qua những khó khăn bởi những “rào cản” tâm lý và đặc điểm về tổ chức, cán bộ hội để vận động các cấp, các ngành, mọi tổ chức, cá

nhân đồng hành, chia sẻ và ủng hộ nguồn lực cho Quỹ “Vì nạn nhân” của tỉnh nhà với ý nghĩa “sáng mang niềm vui đến với người, chiều làm vơi bớt nỗi đau của người”!

Với phương châm “Đoàn kết, nghĩa tình, trách nhiệm vì nạn nhân chất độc da



Tỉnh hội tặng quà cho nạn nhân CDDC nghèo ở huyện Hàm Tân, ngày 10/9/2019

cam”, cùng với phong trào thi đua do địa phương phát động; phong trào Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam, Tỉnh hội đã tổ chức, phát động nhiều chương trình, phong trào gắn với từng chủ đề, theo từng thời gian cụ thể tất cả vì mục tiêu “xoa dịu nỗi đau da cam”. Những sự kiện, chương trình được tổ chức tạo dấu ấn sâu sắc, như: “Những cánh hoa mừng xuân đến với nỗi đau da cam” vào dịp Tết đến Xuân về hằng năm; hay chương trình “Chung sức, chung lòng vì nhân đạo, vì nạn nhân chất độc da cam”... Đặc biệt, trong 10 năm qua, tỉnh hội Bình Thuận đã tổ chức thành công 10 Hội nghị “Tri ân tấm lòng vàng” và vinh danh “Gương nạn nhân vượt khó vươn lên”. Hình thức Hội nghị “tri ân tấm lòng vàng” và “gương nạn nhân vượt khó vươn lên”, vừa khích lệ, cổ vũ phong trào, vừa mang tính tuyên truyền vận động cao; đồng thời, đây là hình thức tuyên truyền trực quan sinh động, thấm sâu làm lay chuyển lòng người, tạo sự phấn kích trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào mang lại kết quả và hiệu quả thiết thực.

Có thể nói, phong trào thi đua và cuộc vận động “Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam” qua thời gian thật sự cuốn hút và có sức lan tỏa rộng lớn; từng bước tạo sự chuyển biến về nhận thức của nhiều tổ chức, cá nhân và cộng đồng xã hội đối với tính nguy hại và hậu quả khôn lường của “thảm họa da cam” ở Việt Nam. Dấu sự chuyển biến trong các cấp, các ngành, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân còn chưa đồng đều; sự đóng góp nguồn lực

cho Quỹ còn chưa nhiều, chưa đủ để bù đắp những mất mát, đau thương mà các nạn nhân đã và đang phải gánh chịu từng ngày, từng giờ... nhưng đó là những nghĩa cử cao đẹp rất đáng trân trọng. Mười năm qua, Quỹ vì nạn nhân của tỉnh đã tiếp nhận được hơn 39.620 triệu đồng và Hội đã thực hiện chăm sóc, giúp đỡ các NNCĐDC, trước hết là những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, là 38.120 triệu đồng, bằng các hình thức: trợ giúp xây 188 mái ấm da cam, trị giá 7.500 triệu đồng; trợ vốn (10 triệu/hộ) cho 440 lượt hộ nạn nhân đầu tư sản xuất, chăn nuôi không tính lãi; trao tặng gần 60 ngàn phần quà, trị giá 15.900 triệu đồng; cấp 252 xe lăn, xe lắc; trợ cấp học bổng cho học sinh là nạn nhân nghèo; trợ cấp thường xuyên theo địa chỉ, trợ cấp đột xuất và khám bệnh, cấp thuốc miễn phí với giá trị hơn 6.500 triệu đồng...

Trong cuộc vận động đó, nhiều tổ chức, cá nhân và nhà hảo tâm đã đồng hành và chia sẻ với nỗi đau da cam, tiêu biểu như: Công ty Thiên Sinh, Công ty Phương Thảo Nguyên, Hội Từ thiện Hiệp Thông, Chư tăng – Phật tử Tịnh xá Trung Tâm, Nhóm Thiện nguyện Tín Thác (TP Hồ Chí Minh); Ban Từ thiện - Xã hội Phật giáo Đồng Nai; Công ty Xổ số kiến thiết Lâm Đồng; Công ty Xổ số kiến thiết Bình Thuận; Ngân hàng Agribank Bình Thuận, Đại đức Thích Quảng Mĩ và Tăng ni chùa Tương Xuân (Chợ Lầu), Chư Tăng – Phật tử chùa Thiện Hòa (Ma Lâm), Ban Từ thiện Phật giáo tỉnh Bình Thuận... Qua phong trào, đã có nhiều tấm gương nạn nhân vượt khó vươn lên

thực hiện chương trình trợ vốn của tỉnh hội vào làm vườn, chăn nuôi hiệu quả; nhiều hộ vươn lên thoát nghèo. Điển hình là các ông: Nguyễn Minh Phú, bà Nguyễn Thị Thùy (huyện Bắc Bình), Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Thiệu, Lê Văn Lâm (huyện Tánh Linh), Vũ Ngọc Quý, xã Tân Hà (huyện Đức Linh)...

Có được kết quả vận động nguồn lực và công tác chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân nói trên, trước hết là do sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy và UBND các cấp, đặc biệt là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, sự phối hợp đồng bộ của các sở, ngành chức năng, MTTQ và các đoàn thể; bên cạnh đó, vai trò của Hội NNCĐDC/dioxin các cấp đủ mạnh, hoạt động hiệu quả, khẳng định được vị thế và được xã hội thừa nhận, thật sự là người đại diện chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp của nạn nhân.

Hướng tới kỉ niệm 60 năm ngày “thảm họa da cam” ở Việt nam (10/8/1961 – 10/8/2021). Trong thời gian tới, các cấp Hội NNCĐDC/dioxin trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Vì nạn nhân chất độc da cam” và cuộc vận động “Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam”, theo tinh thần chỉ đạo của Ủy Ban nhân dân tỉnh tại Công văn 788, ngày 6/3/2019, góp phần khắc phục hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam đạt hiệu quả hơn. Muốn vậy, phải tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ Hội các cấp đủ mạnh, đủ sức giữ vai trò trụ cột của phong trào thi đua; làm tốt công tác vận động nguồn lực Quỹ “Vì nạn nhân” để chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC được nhiều hơn, tạo cho phong trào ngày càng có sức lan tỏa sâu rộng, từng bước thực hiện xã hội hóa cuộc vận động “Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam”./.

ÁO XANH - ẤM ÁP NGHĨA TÌNH

(Tiếp theo trang 28)

cười của những cụ già mà trong lòng chúng tôi cứ lâng lâng một niềm vui khó tả. Những món quà của chúng tôi đến với các hộ gia đình và các em nơi đây tuy nhỏ, nhưng đó là tất cả những gì của tuổi trẻ chúng tôi đã chung tay góp sức làm ấm lòng người dân và các bạn nhỏ; và vui hơn thế nữa đó là những tình cảm tốt đẹp của những người dân dành cho chúng tôi.

Chuyến hành trình đã đem lại nhiều niềm vui và kỷ niệm cho Đoàn cũng như người dân và các em thiếu nhi tại địa phương; làm tăng thêm tình đoàn kết, gắn bó trong các bạn đoàn viên thanh niên, phát huy được vai trò xung kích tình nguyện của tập thể chúng tôi. Hy vọng sẽ còn tiếp những chuyến hành trình để lòng nhiệt huyết sẽ còn mãi trong màu áo xanh tình nguyện./.

DU LỊCH BIỂN VÀ ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN BẮC BÌNH

 ĐỖ THU BÌNH

Bắc Bình có điều kiện tự nhiên phong phú và đa dạng, có địa hình đồi núi, đồng bằng và biển. Vùng biển Bắc Bình có chiều dài bờ biển 29 km thuộc hai xã Hòa Thắng (23 km) và Hồng Phong (6 km). 02 bầu nước tự nhiên và các cồn cát trắng chạy dọc tuyến biển tạo nhiều cảnh đẹp thiên nhiên hữu tình, thu hút du khách cả trong và ngoài nước, đó là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch. Bên cạnh đó, Bắc Bình có vị trí địa lý nằm trong khu vực nhiệt đới với khí hậu và độ ẩm gió mùa đặc trưng, nắng nhiều và bức xạ kéo dài. Ngoài ra điều kiện khí hậu của Bắc Bình khá thuận lợi để lắp đặt xây dựng các nhà máy năng lượng mặt trời do ít chịu ảnh hưởng của gió bão, giúp việc duy trì các tấm pin năng lượng mặt trời thêm phần ổn định. Có thể thấy rằng phát triển kinh tế biển hiện nay ở Bắc Bình chủ yếu tập trung mạnh vào 02 lĩnh vực đó là du lịch biển và điện năng lượng mặt trời.

Thực hiện phát triển du lịch biển, trên cơ sở quy hoạch tổng thể và quyết định chấp thuận đầu tư 30 dự án du lịch

trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện công tác quản lý quy hoạch du lịch. Đến nay có 04 dự án có tác động triển khai xây dựng; 03 dự án mới được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư.

Việc đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển du lịch biển được quan tâm; đã hoàn thành nâng cấp tuyến đường giao thông ven biển Phan Thiết - Hòa Thắng nối liền TD 716B - tuyến đường Quốc lộ 1A, tuyến Quốc lộ nối Mũi Né - Bắc Bình - Lâm Đồng và tuyến đường Hòa Thắng - Hòa Phú. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện triển khai xây dựng các công trình tại điểm du lịch Bầu Trắng phục vụ khách tham quan, lưu trú.

Bên cạnh việc đầu tư nâng cấp các dịch vụ phục vụ du lịch, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch được tăng cường và triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng như thông qua website của hiệp hội du lịch tỉnh, website du lịch của điểm du lịch Bầu Trắng, trang thông tin

điện tử huyện và trang xã hội. Các sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của huyện được duy trì, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng để thu hút khách như: Giải bơi, chạy, trượt đôi cát mở rộng, đêm thơ huyền diệu Khu Lê...

Để du lịch biển phát triển và thu hút khách, vấn đề quản lý du lịch được xác định rất quan trọng để tạo được niềm tin và sự an tâm của khách khi đến du lịch biển của Bắc Bình. Công tác an ninh trật tự, cứu hộ, an toàn du khách, vệ sinh môi trường tại điểm du lịch Bàu Trắng được quan tâm, các ngành chức năng của huyện phối hợp với xã Hòa Thắng, Hồng Phong và Đồn Biên phòng Hòa Thắng triển khai. Các dự án còn lại đang tháo gỡ những vướng mắc về đền bù, giải phóng mặt bằng, ... thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo môi trường văn hóa, văn minh du lịch, an ninh trật tự tại điểm du lịch.

Nhờ những lợi thế về du lịch biển, hằng năm Bắc Bình đón gần 200.000 lượt khách trong nước và quốc tế, đóng góp ngân sách cho huyện trên 1 tỷ đồng.

Lợi thế du lịch được khai thác trong nhiều năm nay, thì việc phát triển điện năng lượng mặt trời là yếu tố mới trong phát triển kinh tế biển của huyện Bắc Bình giai đoạn hiện nay. Trên địa bàn

huyện, từ năm 2015 đến 2019 có 09 dự án điện mặt trời được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ đầu tư, với diện tích chiếm đất vĩnh viễn là 687,33ha, công suất 534,72MWp, vốn đầu tư là 13.668,1 tỷ đồng, trong đó đã có 06 dự án đã đóng điện đi vào hoạt động (diện tích đất là 554,53 ha, công suất 423,72MWp, vốn đầu tư 10.929,5 tỷ đồng. 03 dự án còn lại đang hoàn chỉnh thủ tục về đất đai, môi trường, thiết kế cơ sở).

Trong các dự án điện mặt trời thì dự án điện mặt trời Sông Lũy 1 là “cú huých” cho sự phát triển năng lượng mặt trời của huyện và của toàn tỉnh. Có thể nói việc đưa nhà máy vào hoạt động là tiền đề để phát triển thêm nhiều nhà máy điện mặt trời trên địa bàn huyện. Sản lượng điện sạch trên khi hòa vào mạng lưới điện Quốc gia sẽ góp phần tăng thêm công suất cho lưới điện quốc gia.

Tuy nhiên, vấn đề lớn nhất trong việc phát triển du lịch biển Bắc Bình hiện nay là việc chông lán giữa các dự án du lịch với quy hoạch khai thác titan. Trên địa bàn huyện Bắc Bình có 19 dự án vương titan tạm ngừng đầu tư chờ tận thu khai thác cát đen. Tình trạng khai thác titan lậu là một vấn đề cũng ảnh hưởng nhiều đến tình hình an ninh trật tự

của địa phương và ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra, nhiều công ty đã được cấp có thẩm quyền cấp phép nhưng tiến độ triển khai còn chậm và lợi nhuận thu được từ titan thấp hơn rất nhiều so với nguồn lợi từ du lịch.

Việc giao đất xây dựng các dự án điện năng lượng mặt trời đã ảnh hưởng đến các tuyến đường giao thông phục vụ việc đi lại và sản xuất, vận chuyển hàng hóa nông sản của nhân dân trong khu vực.

Từ những kết quả và những hạn chế trong phát triển du lịch và điện năng lượng mặt trời, trong thời gian đến, Bắc Bình tập trung huy động các nguồn lực tham gia xây dựng đầu tư kết cấu hạ tầng, trước mắt đề nghị tỉnh và Trung ương sớm đầu tư nâng cấp các tuyến đường ngang Hòa Thắng - Hòa Phú xuống biển, xây dựng tuyến đường dọc kênh hệ thống cấp nước Khu Lê Hồng Phong, đường Chợ Lầu - Hòa Thắng.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Quản lý du lịch của huyện; củng cố, khai thác, bảo tồn hiệu quả Khu du lịch Bàu Trắng đi đôi với đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp lẻ hành trong nước và ngoài nước để thu hút khách du lịch đến với Bắc Bình.

Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch Bắc Bình trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, xây dựng các Trạm thông tin hỗ trợ du khách ở các điểm du lịch. Xây dựng trang Thông tin điện tử về du lịch của huyện, đồng thời phối hợp với Đài Truyền hình các cấp để quảng bá du lịch của địa phương, giới thiệu lịch sử về đồi cát Trinh nữ, 02 bàu nước, rừng Nhu trong khu du Bàu Trắng.

Phát triển về năng lượng tái tạo, hỗ trợ thúc đẩy tiến độ đầu tư các dự án điện mặt trời. Rà soát, nghiên cứu sâu kỹ về quy hoạch, tác động môi trường để tham gia có ý kiến đối với các dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản đầu tư, thăm dò, khai thác tại địa bàn huyện và các xã ven biển, kiểm soát chặt chẽ quá trình thăm dò và khai thác.

Phát triển du lịch biển và điện năng lượng mặt trời trên địa bàn huyện Bắc Bình thời gian vừa qua là bước đi đúng hướng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện (khóa XI) về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh phát triển công nghiệp và các ngành dịch vụ./.

Tình hình, kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của huyện Phú Quý

 KỲ DANH

Tổng kết 15 năm quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) và Chỉ thị số 43-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện đảo Phú Quý được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 32-CT/TW, Chỉ thị số 43-CT/TU, gắn với Thông báo kết luận số 74-TB/TW, Kết luận số 04-KL/TW⁽¹⁾, ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (viết tắt là Thông báo kết luận số 74-TB/TW, Kết luận số 04-KL/TW). và thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chương trình, đề án của UBND tỉnh về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời, ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương. Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bám sát chủ trương

của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định của Hiến pháp và những văn bản pháp luật; hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được đổi mới, phù hợp với từng đối tượng và tình hình thực tế ở từng địa bàn, góp phần đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước đi vào thực tiễn trong đời sống xã hội.

Qua tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo chuyển biến tích cực nhận thức tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xác định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là việc làm thường xuyên, liên tục để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Từng cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao hiểu biết, có ý thức chấp hành pháp luật, sống và làm việc theo pháp luật, hạn chế xảy ra sai phạm và vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững ổn định an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Công tác củng cố, kiện toàn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện và đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện. Đến nay, cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng và chuyên

môn, nghiệp vụ, từ đó hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được nâng lên đáng kể. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và các chế độ, chính sách được quan tâm đầu tư, cơ bản bảo đảm phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, triển khai, thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Chỉ thị số 43-CT/TU chưa đi vào chiều sâu. Một số cấp ủy, cơ quan chưa quan tâm đúng mức đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chưa thật sự coi trọng công tác lãnh đạo phổ biến giáo dục pháp luật là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên. Việc triển khai, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thường xuyên, đồng bộ, ban hành văn bản để triển khai thực hiện còn ít; tính khả thi chưa cao, còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có lúc thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ; một số cơ quan, đơn vị còn xem công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ của cơ quan tư pháp, của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, nên trong hoạt động có lúc mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tuy đã được nâng lên về số lượng và chất lượng nhưng vẫn chưa đủ đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền; đa số thành viên của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật là thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị nên việc thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa thường xuyên. Chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được nâng lên, nhưng chưa đáp ứng

yêu cầu trong tình hình hiện nay. Việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tuy được quan tâm hơn nhưng vẫn còn hạn chế. Nguồn kinh phí thực hiện các Đề án, bồi dưỡng cho công tác viên, báo cáo viên, kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền bằng các hình thức như: hội thi, hội diễn, tập huấn... còn khó khăn. Chế độ chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật mặc dù được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

Trong thời gian tới, để tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có kết quả thực chất Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 43-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; huyện Phú quý chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện tập trung thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, cụ thể đã được xác định. Theo đó, tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, coi việc phổ biến giáo dục pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện, trang thông tin điện tử của huyện, hệ thống truyền thanh các xã bảo đảm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến với nhân dân hiệu quả và nhanh nhất; tăng cường xây dựng các chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật” đa dạng, phong phú. Xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ trong công tác phổ biến, giáo

(Xem tiếp trang 38)

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”.

 QUỐC TRUNG

Ngày nay, các sản phẩm nhựa và túi nilon là những vật dụng phổ biến trở nên quen thuộc trong đời sống sinh hoạt của người dân. Sự ra đời của các sản phẩm từ nhựa và nilon mang lại các tiện ích, nhưng nó cũng chính là mối nguy hiểm lớn gây ảnh hưởng đến môi trường sống và sức khỏe của nhân dân. Hưởng ứng Thư kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ về chung tay hành động giải quyết các vấn đề rác thải nhựa, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và địa phương về thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”; nhiều cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh đã triển khai các phong trào, hoạt động nhằm hạn chế và đẩy lùi rác thải nhựa. Tạo lập thói quen “nói không” với rác thải nhựa ở công sở và gia đình.

Để từng bước hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa gây ra. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh bằng các hoạt động tuyên truyền đa dạng, phong phú như tổ chức họp dân, hội thi, hội diễn, tọa đàm, mítting... đã phối hợp với các tổ chức thành viên cùng cấp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tới toàn thể các tầng lớp nhân dân, cán bộ công nhân viên chức, người lao động. Qua đó, nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý thức của mỗi người dân, mỗi công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện “Nói không

với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, giảm thiểu và tiến tới chấm dứt sử dụng túi nilon, sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng một lần; vận động đoàn viên, hội viên mỗi người một hành động nhỏ, hãy nói không với rác thải nhựa để hạn chế ô nhiễm môi trường với nhiều cách đơn giản như mang theo túi đựng khi đi mua sắm, mang theo bình đựng nước dùng lại, dùng ly cá nhân thay ly nhựa, dùng hộp chứa thức ăn để đựng thức ăn, không dùng ống hút, dao, thìa, nĩa dùng một lần, không dùng túi nilon, giữ đồ ăn thừa trong hộp thủy tinh... Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cũng đã phối hợp với Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh tổ chức 04 lớp tập huấn, tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường mà trọng tâm là hạn chế việc sử dụng rác thải nhựa trong cuộc sống hàng ngày tại các xã Hàm Chính, Phú Lạc, Tân Phước và thị trấn Lạc Tánh thu hút gần 300 người tham dự. Bên cạnh đó, lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chỉ đạo cơ quan, đơn vị mình hạn chế sử dụng nước uống đóng chai nhựa sử dụng một lần và ống hút nhựa trong tất cả các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sự kiện của cơ quan, thay vào đó sử dụng các vật dụng khác như: ly sứ, thủy tinh, bình đựng nước dùng nhiều lần, các vật liệu dễ phân hủy, bình nước lớn (thể tích 20 lít); phát huy phong trào không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần khó phân hủy như: ống hút, chai nước, hộp nhựa đựng thức ăn, chén, đĩa nhựa... Trong các hoạt động của cơ quan; hạn chế việc

☞ sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần trong việc mua sắm văn phòng phẩm; tích cực tái sử dụng các loại bì nhựa, hộp nhựa đựng tài liệu; phối hợp với các cơ quan báo chí xây dựng chuyên trang, bài viết, chuyên mục, phóng sự tài liệu liên quan về tác hại của chất thải nhựa, túi nilon đối với kinh tế, xã hội, môi trường và sức khỏe cộng đồng, vận động người dân bỏ dần thói quen dùng chất thải nhựa sử dụng một lần và túi ni lon khó phân hủy.

Trong thời gian đến, để tiếp tục tuyên truyền, triển khai phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả và có sức hút lan tỏa rộng trong nhân dân, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Trong quá trình triển khai, cần phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình

tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay, mô hình sáng tạo về chống rác thải nhựa... để nhân rộng. Bên cạnh việc hạn chế, đẩy lùi rác thải nhựa, cần nghiên cứu để có các giải pháp lựa chọn, thay thế các loại vật dụng nhựa bằng các chất liệu thân thiện với môi trường. Cán bộ, công chức, đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong việc thay đổi nhận thức, thói quen và hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần tại cơ quan cũng như đời sống gia đình và ở khu dân cư bằng những việc làm cụ thể, tránh tình trạng “tuyên truyền suông”. Mỗi một người dân cũng cần nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng túi ni lon và các vật liệu bằng nhựa để cùng với Đảng, Nhà nước chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống của chúng ta./.

Tình hình, kết quả công tác.... (Tiếp theo trang 36)

dục pháp luật trong tình hình hiện nay để đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả với từng đối tượng, địa bàn dân cư; gắn giữa phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc lồng ghép trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua; phát huy hiệu quả hoạt động của tủ sách pháp luật ở các địa phương, cơ quan, đơn vị. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, để thông qua đội ngũ này triển khai sâu rộng pháp luật đến với người dân bằng các hình thức phù hợp với tình hình hiện nay. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước bằng pháp luật của các cấp chính quyền trong việc giải quyết các

đơn, thư kiến nghị, phản ánh của nhân dân, nhất là các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực đất đai; quan tâm đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc bảo đảm cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình hiện nay; đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Pháp luật Việt Nam hàng năm (9/11)/.


⁽¹⁾ Thông báo kết luận số 74-TB/TW, ngày 11/5/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Kết luận số 04-KL/TW, ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (viết tắt là Thông báo kết luận số 74-TB/TW, Kết luận số 04-KL/TW).

Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Thuận lần thứ III năm 2019

 HOÀNG TÔN

Ngày 17/10, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Thuận lần thứ III đã diễn ra với sự tham dự của 250 đại biểu đại diện cho trên 100 ngàn đồng bào của 34 dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Cùng dự Đại hội có Thứ trưởng Lê Sơn Hải - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc của Chính phủ; Bí thư Tỉnh ủy - Nguyễn Mạnh Hùng; Chủ tịch UBND tỉnh - Nguyễn Ngọc Hai; Phó Chủ tịch HĐND tỉnh - Đỗ Hữu Quy; Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Nguyễn Đức Hòa cùng đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh.

Tại đại hội, các đại biểu đã nghe và thông qua báo cáo chính trị về tình hình dân tộc và vùng đồng bào dân tộc thiểu số thời gian qua; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc từ năm 2019 đến năm 2024. Cùng với sự quan tâm, chăm lo của Đảng, nhà nước và dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền; đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Thuận tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu

nước, triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và đạt được một số kết quả, chỉ tiêu, nổi bật như: tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm dần qua từng năm, không còn hộ đói; 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô thăm nhựa thông suốt đến trung tâm xã; hệ thống trường, lớp, cơ sở y tế, truyền thông, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng được quan tâm đầu tư, nâng cấp, đến nay có 52 trường học; 14 trạm y tế có bác sĩ tại chỗ; 100% xã được phủ sóng truyền hình, phát thanh; 17/17 xã thuần đồng bào dân tộc thiểu số có nhà văn hóa; 100% thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; 100% đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng khó khăn, diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp miễn phí thẻ bảo hiểm y tế. Bên cạnh đó, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đạt nhiều kết quả tích cực; khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng bền vững. 

☞ Với chủ đề “Đoàn kết, phát huy nội lực, hội nhập, phát triển”; Đại hội xác định mục tiêu và nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2019-2024 là tiếp tục phát huy tối đa nội lực, biến lợi thế, tiềm năng thành nguồn lực quan trọng để tự lực vươn lên và hội nhập. Tỉnh Bình Thuận đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; ưu tiên các nguồn lực đầu tư cho phát triển kết nối hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt... Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất, đồng thời tiếp tục xem xét, giải quyết đất cho đồng bào chưa có đất hoặc thiếu đất sản xuất gắn với đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, khuyến công, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa.... Phấn đấu đến năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 1,5 - 2%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 35 - 40 triệu đồng/người/năm; 98% hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh...

Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng – Bí thư Tỉnh ủy biểu dương các cấp ủy, chính quyền và đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh có nhiều cố gắng và đạt được nhiều kết quả, đóng góp quan trọng cho sự phát

triển chung của tỉnh. Bí thư Tỉnh ủy đề nghị sau Đại hội, theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, các cấp ủy, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và các sở, ban, ngành nghiên cứu, bổ sung, cập nhật vào dự thảo báo cáo chính trị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác của các cấp, cơ quan, đơn vị mình để đảm bảo việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp mà Báo cáo chính trị, Quyết tâm thư của Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Thuận lần thứ III đã đề ra một cách đồng bộ, hiệu quả, nhằm làm chuyển biến sâu sắc trên mọi mặt đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh nhà trong thời gian tới, góp phần hội nhập và cùng phát triển, xây dựng quê hương Bình Thuận giàu mạnh, thân thiện, thấm tình đoàn kết.

Dịp này, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc tặng bằng khen cho 5 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân tộc. UBND tỉnh Bình Thuận tặng bằng khen cho 18 tập thể, 41 cá nhân có thành tích xuất sắc phát huy khối Đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội đã bầu 10 đại biểu của tỉnh tham dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc./.

Nhìn lại các vòng đàm phán thương mại cấp cao Mỹ - Trung Quốc

Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung Quốc đã được khơi mào và bùng phát từ giữa năm 2018 với việc hai nền kinh tế hàng đầu thế giới liên tiếp trả đũa nhau bằng các đòn thuế quan. Sau đó, tuy hai nước đã tiến hành đàm phán song đường như những “nút thắt” vẫn không thể tháo gỡ khiến hai nền kinh tế lớn nhất thế giới rơi vào đối đầu. Tại cuộc gặp bên lề Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi (G20) ở Argentina (ngày 01/12/2018), Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã đạt được “thỏa thuận đình chiến thương mại” trong vòng 90 ngày nhằm tạo thêm thời gian để hai bên thương lượng một thỏa thuận nhằm chấm dứt nhiều tháng leo thang căng thẳng.

Kể từ đó, hai nước đã trải qua 13 vòng đàm phán. Trong gần một năm đàm phán với nhiều thăng trầm, hai bên đã hoàn tất được đến 90% từ cuối tháng

6/2019. Tuy nhiên, 10% còn lại là những vấn đề được cho là nhạy cảm và gây bất đồng nhất, thì đến nay vẫn đang "tắc nghẽn".

Để có cái nhìn đa chiều về vấn đề trên, Bản tin Thông tin Công tác Tuyên giáo xin giới thiệu đến các đồng chí nội dung cụ thể các vòng đàm phán Mỹ - Trung như sau:

1. Vòng đàm phán thứ 1 (30 và 31/01/2019) tại Washington: Mục đích của cuộc đàm phán này nhằm giải quyết những bất đồng và khác biệt xung quanh các chính sách sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ của Bắc Kinh, những vấn đề mà Mỹ cho rằng ảnh hưởng đến thương mại song phương. Vòng đàm phán cấp cao đầu tiên này đã kết thúc với một bầu không khí thiện chí và lạc quan.

Tuy không có thỏa thuận nào được tuyên bố, song các quan chức cấp cao thương mại Mỹ và Trung Quốc đã đánh giá cuộc đàm phán đạt một số tiến bộ,

trong đó có việc Trung Quốc cam kết tăng lượng hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ, đáp ứng một trong những yêu cầu chủ chốt của Washington.

2. Vòng đàm phán thứ 2 (ngày 14 và 15/02/2019) tại Bắc Kinh: Vòng đàm phán kết thúc nhưng không có đột phá khi không có tuyên bố nào được đưa ra. Tuy nhiên, cả Mỹ và Trung Quốc đều đánh giá cuộc đàm phán vẫn đạt được những tiến bộ nhất định cho cả hai phía. Tổng thống Mỹ Donald Trump cũng đưa ra đánh giá cuộc đàm phán thương mại lần thứ 2 này "rất mang tính xây dựng".

3. Vòng đàm phán thứ 3 (ngày 19/02/2019) tại Washington: Hai bên tiến hành cuộc đàm phán thứ trưởng nhằm chuẩn bị cho cuộc đàm phán cấp cao vào ngày 21/02/2019. Tổng thống Mỹ Donald Trump khi đó đánh giá các cuộc đàm phán thương mại với Trung Quốc "rất phức tạp", song vẫn "có tiến triển".

4. Vòng đàm phán thứ 4 (ngày 21 đến 24/02/2019) tại Washington: Hai bên đạt được "tiến bộ đáng kể" trong một số vấn đề trọng yếu. Hai nước đã tìm được tiếng nói chung về những vấn đề cơ cấu quan trọng nhất, gồm bảo hộ sở hữu

trí tuệ, chuyển giao công nghệ, nông nghiệp, dịch vụ, tiền tệ và các cơ chế thực thi.

Bên cạnh đó, sau vòng đàm phán này, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã quyết định hoãn tăng mức thuế đối với hàng hóa Trung Quốc có tổng giá trị hơn 200 tỷ USD từng dự kiến sẽ được áp dụng từ ngày 01/3/2019 để hai bên tiếp tục có thêm thời gian đàm phán để đi tới một thỏa thuận cuối cùng nhằm chấm dứt cuộc chiến thương mại dai dẳng giữa hai siêu cường kinh tế có sức ảnh hưởng lớn toàn cầu này.

5. Vòng đàm phán thứ 5, 6, 7: Tuy nhiên, kể từ sau vòng đàm phán thứ 4, đã không có một thỏa thuận nào được hai bên công bố trong 3 vòng đàm phán tiếp theo. Mặc dù tỏ ra lạc quan, song thực tế giới chức hai nền kinh tế hàng đầu thế giới vẫn chưa tìm được tiếng nói chung về cách thức xác định các nội dung trong thỏa thuận có thể triển khai.

Tính đến thời điểm trên, Washington và Bắc Kinh đã đạt được sự thống nhất sơ bộ về cam kết ổn định tỉ giá, và phần nào là về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, dịch vụ và hàng rào phi thuế quan. Tuy nhiên, hai bên vẫn chưa

đạt được thỏa thuận về việc Trung Quốc phải mở cửa một số ngành mà Bắc Kinh cho rằng vẫn cần sự bảo hộ từ sức ép cạnh tranh của doanh nghiệp nước ngoài, ví dụ như ngành viễn thông và ngân hàng. Ngoài ra, Mỹ và Trung Quốc cũng chưa thống nhất được việc xem xét lại mức độ can thiệp của chính quyền Bắc Kinh ở một số lĩnh vực quan trọng vốn được thực hiện thông qua các doanh nghiệp quốc doanh.

6. Vòng đàm phán thứ 8 (ngày 28 và 29/3/2019) tại Bắc Kinh: Cuộc đàm phán lần này diễn ra trong bối cảnh hai cường quốc kinh tế hy vọng sắp tiến gần tới việc đạt được thỏa thuận giúp chấm dứt căng thẳng vốn kéo dài trong nhiều tháng khiến nền kinh tế toàn cầu bị tác động mạnh. Kết thúc đàm phán, Bộ trưởng Tài chính Mỹ Steven Mnuchin đánh giá hai bên đã có các cuộc thảo luận "mang tính xây dựng".

7. Vòng đàm phán thứ 9 (ngày 3 đến 05/4/2019) tại Washington: Kết thúc cuộc đàm phán này, Nhà Trắng ra thông báo cho biết "vẫn còn những việc quan trọng" phải đàm phán và giới chức hai bên tiếp tục liên hệ với nhau để giải quyết những vấn đề tồn đọng. Cố vấn

kinh tế Nhà Trắng Larry Kudlow cho biết sau cuộc đàm phán trên, hai bên cam kết tiếp tục nỗ lực giải quyết những bất đồng còn tồn tại thông qua hình thức hội nghị trực tuyến. Theo ông Kudlow, hai bên đạt được tiến triển trong nhiều lĩnh vực, bao gồm sở hữu trí tuệ, ép buộc chuyển giao công nghệ và hàng hóa.

Đến thời điểm trên, phía Trung Quốc cũng đã đưa ra nhiều nhượng bộ với Washington, trong đó cam kết tăng mua hàng hóa của Mỹ như đậu nành để giảm thâm hụt thương mại khổng lồ của Mỹ với Trung Quốc.

8. Vòng đàm phán thứ 10 (ngày 01/5/2019) tại Bắc Kinh: Kết thúc vòng đàm phán cấp cao thứ 10, Bộ trưởng Tài chính Mỹ Steven Mnuchin cho biết, ông và Đại diện Thương mại Mỹ Robert Lighthizer đã có "các cuộc đàm phán hiệu quả" với Phó Thủ tướng Trung Quốc Lưu Hạc tại Bắc Kinh. Tuy nhiên, ngoài tuyên bố này, các quan chức hai nước đã không đưa ra thêm tuyên bố nào với báo giới về kết quả cuộc đàm phán lần thứ 10 này.

9. Vòng đàm phán thứ 11 (ngày 9 và 10/5/2019) tại Washington: Vòng đàm phán này đã bị đổ vỡ khi Washington

cáo buộc Bắc Kinh đi ngược lại những cam kết mà nước này đưa ra trong các cuộc đàm phán thương mại trước đó, theo đó phía Trung Quốc muốn điều chỉnh một số điểm trong dự thảo thỏa thuận thương mại đã được xây dựng sau 10 vòng đàm phán.

Ngay sau thất bại của vòng đàm phán thứ 11, Tổng thống Donald Trump ngày 10/5/2019 đã quyết định áp mức thuế bổ sung, tăng từ 10% lên 25%, đối với lượng hàng hóa Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD. Ông chủ Nhà Trắng còn cảnh báo áp thuế 25% đối với toàn bộ hàng hóa còn lại nhập khẩu từ Trung Quốc có giá trị khoảng 325 tỷ USD. Đáp lại, từ ngày 01/6, Trung Quốc đã tăng thuế đối với 60 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ. Đàm phán Mỹ-Trung sau đó đã rơi vào bế tắc.

10. Vòng đàm phán thương mại thứ 12 (ngày 30 và 31/7/2019) tại Thượng Hải: Đây là vòng đàm phán cấp cao thứ 12 nhưng cũng là cuộc gặp đầu tiên giữa quan chức cấp cao hai nước kể từ sau những nỗ lực nối lại đối thoại của Tổng thống Donald Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình tại cuộc gặp bên lề Hội nghị G20 ở Nhật Bản hồi cuối tháng 6-2019.

Tại cuộc đàm phán lần này, dù hai bên đều mô tả đàm phán mang tính xây dựng song thực chất có rất ít tiến bộ đạt được. Tiến triển nổi bật duy nhất có được sau cuộc đàm phán là việc Trung Quốc cam kết mua thêm hàng nông sản xuất khẩu của Mỹ. Tuy nhiên ngay sau đó, Trung Quốc đã quyết định ngừng mua nông sản Mỹ sau khi Mỹ liệt Trung Quốc là nước thao túng tiền tệ, cáo buộc Bắc Kinh phá giá đồng nhân dân tệ (NDT) (ngày 5/8/2019).

11. Vòng đàm phán thương mại thứ 13 (ngày 10 và 11/10/2019) tại Washington: Các vấn đề được thảo luận bao gồm: vấn đề ép buộc chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ, dịch vụ, các rào cản phi thuế quan, nông nghiệp và thực thi pháp luật.

Kết quả theo khung thỏa thuận được đề ra, Trung Quốc cam kết nhập khoảng 40 – 50 tỷ USD hàng nông sản của Mỹ dù chưa xác định ngày cụ thể; đổi lại, Mỹ sẽ ngừng kế hoạch tăng thuế quan từ 25% lên 30% đối với 250 tỷ USD hàng nhập khẩu hàng năm từ Trung Quốc dự kiến áp ngày 15/10/2019./.



Hội nghị tổng kết Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2010-2020.



Lễ hội văn hóa du lịch Dinh Thầy Thím tỉnh Bình Thuận năm 2019.

VĂN BẢN MỚI



Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg, ngày 09/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020. Quyết định gồm 11 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/10/2019 và được thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/12/2020. Một số nội dung chủ yếu của Quyết định:

- *Đối tượng áp dụng:* a) Người lao động tại các huyện nghèo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; b) Doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp được Nhà nước cho phép đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây viết tắt là doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp); c) Ngân hàng Chính sách xã hội; d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này.

- *Điều kiện cho vay:* (1) Người lao động có hộ khẩu thường trú từ đủ 12 tháng trở lên tại các huyện nghèo, có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; (2) Người lao động được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc và đã ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật.

- *Mức vốn cho vay:* (1) Mức vay tối đa bằng 100% chi phí người lao động đóng theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã ký với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật; (2) Người lao động được vay vốn theo Khoản 1 Điều này mà không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

- *Lãi suất cho vay:* (1) Người lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số được vay với lãi suất bằng 50% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định; (2) Người lao động khác tại huyện nghèo được vay bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định; (3) Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% so với lãi suất vay vốn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

- *Thời hạn cho vay:* Thời hạn cho vay không quá thời gian làm việc ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật.

- *Trả gốc, lãi vay và xử lý nợ:* (1) Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận với người lao động về việc trả gốc nhưng tối đa không quá 12 tháng/lần. Trường hợp đến hạn, người lao động không trả được nợ thì Ngân hàng Chính sách xã hội theo dõi vào kỳ tiếp theo; (2) Lãi tiền vay được thu theo kỳ hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hoặc Sổ vay vốn. Trường hợp, người lao động có nhu cầu trả lãi theo tháng thì Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện thu theo đề nghị của người lao động; (3) Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý nợ rủi ro vốn vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định pháp luật./.

HỘP THU

T trong tháng, Ban Biên tập Bản tin Thông tin Công tác Tuyên giáo đã nhận được bài, ảnh của các cộng tác viên sau: Huỳnh Minh Chánh, Trần Tiến Thành (Phan Thiết); Đỗ Thu Bình (Bắc Bình); Kỳ Danh (Phú Quý); Ngô Minh Lực, Lương Hải Vương (Quận sự tỉnh); Quốc Trung (Mặt trận Tổ quốc); Hoàng Tôn (Văn phòng UBND tỉnh); Thái Toàn (Công ty Cổ phần Rạng Đông); Ngọc Hòa, Khoa Thành, Thành Long (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)... Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các đồng chí trong thời gian tới. Bài viết xin gửi về địa chỉ: Phòng Thông tin Công tác Tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận, số 04 Bà Triệu - thành phố Phan Thiết - Bình Thuận hoặc Email: thongtintuyengiaobt@gmail.com.

BAN BIÊN TẬP



Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Bình Thuận lần thứ VI, nhiệm kỳ 2019-2024.



Hội thi Báo cáo viên giỏi năm 2019 của Đảng ủy Công An tỉnh Bình Thuận.

BẢN TIN THÔNG TIN CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

SỐ 255 - THÁNG 11-2019 Tài liệu sinh hoạt nội bộ

Chịu trách nhiệm xuất bản: BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Trụ sở: Số 04 - Bà Triệu, TP. Phan Thiết - Bình Thuận - Điện thoại: 0252.3830656 * Fax: 0252.3828569

E-mail: thongtintuyengiaobt@gmail.com

In tại: Công ty CP In & Bao bì Bình Thuận (Số 77, Võ Thị Sáu, P.Bình Hưng, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận)

Giấy phép số: 02/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 11/01/2019

Khuôn khổ: 19 x 27cm. Số lượng in: 3.500 bản - In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2019

NỘI DUNG

I. SINH HOẠT CHI BỘ

- Một số nét nổi bật về tình hình kinh tế Bình Thuận tháng 10/2019. 2
- Điểm nhấn về tình hình kinh tế - xã hội nước ta 9 tháng năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2019. 4
- Một số kết quả chủ yếu Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. 6
- Kết quả thực hiện Chương trình hành động Đại hội VIII Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhiệm kỳ 2014 - 2019; xây dựng Chương trình hành động Đại hội IX, nhiệm kỳ 2019 – 2024. 8
- Kết quả công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta 9 tháng năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. 10
- Kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Lào và Thủ tướng Cam-pu-chia. 11
- Kết quả Phiên thảo luận chung tại Khóa họp 74, Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc và sự tham gia đóng góp của Việt Nam. 13
- Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. 14
- Một số tình hình thế giới đáng chú ý thời gian gần đây. 16
- Định hướng tuyên truyền tháng 11/2019. 17

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức học sinh. 19
- Tuyệt đối hóa quyền con người, tránh trách nhiệm công dân - thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. 21
- Trang bìa 1: Bác Hồ thăm đại biểu giáo viên toàn miền Bắc năm 1958.

III. XÂY DỰNG ĐẢNG

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc đối thoại với nhân dân. 24
- Thơ: Ngày 20 tháng 10. 27
- Thơ: Cách mạng tháng 10. 27

IV. TRONG TỈNH

- Áo xanh - Ấm áp nghĩa tình. 28
- Hội Nạn nhân chất độc da cam tổng kết 10 năm cuộc vận động “ Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam ”. 29
- Du lịch biển và điện năng lượng mặt trời trong phát triển kinh tế biển Bắc Bình. 32
- Tình hình, kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của huyện Phú Quý. 35
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”. 37
- Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Thuận lần thứ III năm 2019. 39

V. THAM KHẢO

- Nhìn lại các vòng đàm phán thương mại cấp cao Mỹ - Trung Quốc 41

VI. VĂN BẢN MỚI

- Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg, ngày 09/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020.